

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Đ: 13
H: 08

C. Lê Thảo

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Ng. T. Kim Ngân Chu Thị Mai P. Lê V. Thảo

Môn học: Anh văn cơ bản (22410310)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123170152	Lê Cương	06/11/2005	CCQ2317E	05	Lương	6.3	3.6	4,7	
2	2123170189	Đỗ Nguyễn Thế Cường	06/03/2005	CCQ2317F						HP
3	2123170158	Lê Khả Đạt	29/08/2005	CCQ2317E	07	Dat	7.2	2.8	4,5	
4	2123170174	Nguyễn Công Đạt	25/11/2005	CCQ2317E	08	Dat	6.0	3.1	4,3	
5	2123170208	Nguyễn Minh Đạt	31/10/2005	CCQ2317F	05	Dat	8,5	4,4	6,0	HP
6	2123170167	Lê Nguyễn Anh Đợi	24/08/2005	CCQ2317E						HP
7	2123170203	Nguyễn Đông	11/07/2005	CCQ2317F	07	Đông	9.3	4.8	6,6	
8	2123040002	Nguyễn Văn Hải	03/05/2002	CCQ2304A	04	Hai	7.4	2.9	4,7	
9	2123170163	Bùi Hoàng Hào	04/10/2005	CCQ2317E	05	Hao	6.8	3.5	4,8	
10	2123170183	Phan Văn Hiền	26/08/2004	CCQ2317F						HP
11	2123170196	Trần Xuân Hùng	24/09/2003	CCQ2317F	02	Hung	5,4	2,8	3,8	HP
12	2123170199	Nguyễn Văn Hưng	06/06/2005	CCQ2317F	08	Hung	8.7	3.4	5,5	
13	2123170156	Võ Văn Hưng	15/09/2005	CCQ2317E			0.0			
14	2123170648	Quảng Quang Hữu	03/08/2005	CCQ2314A	06	Huu	6.6	3.6	4,8	
15	2123170193	Đặng Đức Huy	02/05/2005	CCQ2317F	07	Huy	9.3	5.0	6,7	
16	2123170146	Trần Trung Huy	28/03/2003	CCQ2317E						HP
17	2123170159	Nguyễn Đăng Khoa	01/01/2005	CCQ2317E						HP
18	2123170141	Bùi Anh Khôi	21/11/2005	CCQ2317E						HP
19	2123170147	Nguyễn Trung Kiên	15/10/2005	CCQ2317E	07	Kien	7.8	4.5	5,8	
20	2123170200	Phan Chí Kiệt	19/09/2005	CCQ2317F	08	Kiet	6.7	4.0	5,1	
21	2123170173	Trương Tuấn Kiệt	14/09/2005	CCQ2317E						HP
22	2123170403	Hồ Nhật Duy Lâm	21/09/2005	CCQ2317L	07	Lam	7.7	3.9	5,4	
23	2123170184	Ngô Quang Linh	03/01/2005	CCQ2317F	08	Linh	7.6	4.5	5,7	
24	2123170154	Nguyễn Đức Lương	18/01/2005	CCQ2317E			0.0			
25	2123170281	Dư Hùng Mạnh	18/03/2005	CCQ2317I	05	Manh	7.5	4.2	5,5	
26	2123170197	Ngô Đăng Mạnh	26/11/2005	CCQ2317F	06	Manh	7.8	3.1	5,0	
27	2123170187	Lê Nhật Nam	07/02/2005	CCQ2317F	07	Nam	7.8	6.3	6,9	
28	2123170153	Nguyễn Thọ Nam	28/02/2005	CCQ2317E			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410310)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 21..

Số bài thi: 21..

Số tờ giấy thi: 21..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123170321	Trần Hạo	Nam	28/10/2005	CCQ2317J						HP
30	2123170389	Nguyễn Xuân	Nghịệp	08/10/1998	CCQ2317L						HP
31	2123170422	Trần Cừ	Nhạ	15/03/2005	CCQ2317L						HP
32	2123170170	Hồ Tấn	Nhân	19/08/2005	CCQ2317E	06	nhân	5.7	3.5	4.4	
33	2123170355	Quách Văn	Nhân	23/09/2005	CCQ2317K	07	Nhân	7.3	5.3	6.1	
34	2123170353	Nguyễn Văn	Nhật	23/06/2005	CCQ2317K	08		8.1	7.4	7.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

(65)

C. Lê Thảo

Môn học: Anh văn cơ bản (22410310)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123170300	Trần Duy	Nhật	30/05/2005	CCQ2317I	08		7.4	4.1	54	
2	2123170161	Bùi Văn Tấn	Phát	10/07/2005	CCQ2317E	07		6.4	6.0	6,2	
3	2123170150	Phạm Quốc	Phát	10/11/2005	CCQ2317E	06		6.8	4.5	5,4	
4	2123170284	Nguyễn Lê Thanh	Phi	11/03/2005	CCQ2317I	05		6.0	2.9	4,1	
5	2123170207	Trần Quốc	Phong	23/11/2005	CCQ2317F	08		6.4	4.3	5,1	
6	2123170192	Nguyễn Phong	Phú	28/07/2005	CCQ2317F	07		4.3	6.3	5,5	
7	2123170358	Đào Công Vũ	Phúc	06/04/2003	CCQ2317K			0.0			
8	2123170412	Huỳnh Bảo	Phúc	21/01/2004	CCQ2317L						HP
9	2123170142	Phạm Trọng	Phúc	18/03/2005	CCQ2317E	08		5.9	3.9	4,7	
10	2123170162	Trần Huy	Phúc	19/03/2005	CCQ2317E	07		7.8	4.6	5,9	
11	2123170180	Võ Ngọc	Phúc	25/10/2005	CCQ2317F	06		6.2	4.8	5,4	
12	2123170378	Đặng Minh	Quân	04/01/2005	CCQ2317K						HP
13	2123170406	Mai Anh	Quân	16/08/2005	CCQ2317L			0.0			
14	2123170347	Đỗ Văn	Quang	09/08/2005	CCQ2317J	07		3.7	4.6	4,2	
15	2123170114	Nguyễn Đặng	Quý	28/06/2005	CCQ2317D	06		7.6	6.2	7,1	
16	2123170139	Nguyễn Huy	Quý	16/01/2005	CCQ2317D	05		6.7	5.5	6,0	
17	2123170135	Nguyễn Văn	Quý	12/04/2005	CCQ2317D	08		7.9	3.3	5,1	
18	2123170364	Kiều Ngọc	Sang	18/01/2005	CCQ2317K	07		5.6	4.3	4,8	
19	2123170361	Võ Tiến	Sĩ	31/07/2005	CCQ2317K	06		5,7	5.3	5,5	HP.
20	2123170282	Trần Nguyễn Thành	Tài	22/12/2005	CCQ2317I	05		7.0	4.5	5,5	
21	2123170291	Nguyễn Xuân	Tâm	09/07/2005	CCQ2317I						HP
22	2123170365	Trần Phúc	Tấn	19/11/2005	CCQ2317K	07		4.8	3.2	3,8	
23	2123170325	Nguyễn Võ Văn	Thân	24/01/2005	CCQ2317J	06		7.7	7.2	7,3	
24	2123170319	Lê Trung	Thắng	29/07/2005	CCQ2317J						HP
25	2123170366	Nguyễn Ngọc	Thắng	11/11/2005	CCQ2317K	05		7.7	3.7	5,3	
26	2123170201	Võ Duy	Thanh	16/09/2005	CCQ2317F	08		8.8	6.9	7,7	HP.
27	2123170340	Ngô Quang	Thành	01/01/2005	CCQ2317J	07		8.3	4.9	6,3	
28	2123170369	Nguyễn Đình	Thành	21/07/2005	CCQ2317K	06		7.6	3.4	5,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410310)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 15

Le Thi

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123170190	Dương Nguyễn Hoàng	Thi	09/04/2004	CCQ2317F	05	Thi	6.2	4.0	4.9	
30	2123170421	Bồ Văn	Thiên	19/01/2005	CCQ2317L						HP
31	2123170368	Trần Ngọc	Thiên	20/11/2004	CCQ2317K	07	Thi	7.3	4.6	5.7	
32	2123170165	Nguyễn Công	Thịnh	27/09/2005	CCQ2317E			2.0			
33	2123040001	Nguyễn Xuân	Vương	10/05/2001	CCQ2304A	06	Thi	8.4	5.2	6.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

(66)

C. Bảo Anh

Đ: 23

H: 7

Môn học: Anh văn cơ bản (22410328)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: ... 30

Số tờ giấy thi: 30

Đào Thanh Sơn

Nguyễn Thảo Loan

Nguyễn Thị Thanh

Nguyễn Thị Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050060	Lê Văn Cang	19/08/2005	CCQ2305B	05	Cang	7.3	5.0	5.9	
2	2123050188	Châu Du Dân	18/05/2005	CCQ2305A	06	Dân	6.1	2.9	4.2	HP
3	2123050084	Lê Văn Danh	10/11/1997	CCQ2305B	07	Danh	5.1	3.9	4.4	HP
4	2123050184	Tô Tiến Dũng	25/09/2005	CCQ2305A	08	Tiến Dũng	6.5	4.1	5.1	HP
5	2123050058	Bùi Minh Hải	07/10/2005	CCQ2305B	05	Hải	6.8	1.1	3.4	
6	2123210038	Bùi Gia Bảo	13/11/2005	CCQ2321B	06	Bảo	7.1	3.0	4.6	
7	2123210057	Tô Thị Thanh	16/03/2005	CCQ2321B	07	Thanh	8.1	3.9	5.6	
8	2123060193	Đặng Cao Hiếu	22/09/2004	CCQ2306A	06	Hiếu	6.7	3.1	4.5	
9	2123050155	Đinh Long	16/07/2005	CCQ2305B				Cấm thi		HP
10	2123210049	Nguyễn Mỹ Hoàng	19/12/2005	CCQ2321B	08	Mỹ Hoàng	8.2	7.8	8.0	
11	2123150040	Phạm Văn Minh	08/10/2005	CCQ2315B			0.0	Cấm thi		
12	2123050082	Phan Hữu Hội	21/09/2005	CCQ2305B	06	Hội	6.5	5.5	5.9	
13	2123060182	Nguyễn Văn Hùng	27/12/2002	CCQ2306A	05	Hùng	8.0	5.8	6.7	
14	2123210053	Nguyễn Gia Huy	13/11/2005	CCQ2321B	08	Huy	6.9	4.7	5.6	
15	2123150064	Nguyễn Kim	26/01/2005	CCQ2315B	07	Kim	6.1	3.4	4.5	
16	2123050074	Nguyễn Văn Kha	13/07/2004	CCQ2305B	05	Kha	6.9	3.8	5.0	HP
17	2123060127	Đặng Anh Khoa	15/08/2004	CCQ2306A	08	Khoa	7.0	5.4	6.0	
18	2123050077	Đỗ Minh Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	05	Khoa	6.4	3.8	4.8	
19	2123210046	Nguyễn Văn Lộc	21/01/2005	CCQ2321B	06	Lộc	7.5	4.8	5.9	
20	2123210052	Đặng Thị Khánh Ly	02/11/2005	CCQ2321B	07	Ly	7.3	4.6	5.7	
21	2123210044	Nguyễn Thị Thanh	01/07/2005	CCQ2321B	08	Thanh	7.2	4.3	5.5	
22	2123210041	Nguyễn Thị Trà My	24/05/2005	CCQ2321B	05	My	7.1	5.6	6.2	HP
23	2123210050	Trần Minh Ngọc	28/01/2005	CCQ2321B	06	Ngọc	6.9	5.3	5.9	
24	2123060160	Nguyễn Hồ Thanh	23/03/2005	CCQ2306A				Cấm thi		HP
25	2123210054	Đỗ Quỳnh Như	17/04/2005	CCQ2321B	05	Như	7.1	4.3	5.4	
26	2123150058	Nguyễn Như Phát	01/01/2005	CCQ2315B	08	Phát	7.0	5.3	6.0	
27	2123150060	Huỳnh Nhật	19/08/2005	CCQ2315A	07	Nhật	6.1	4.2	5.0	
28	2123060177	Đàm Quang Phú	19/05/2005	CCQ2306A	06	Phú	8.3	5.3	6.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410328)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

[Signatures of examiners and supervisors]

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123150065	Nguyễn Đình Gia	Quân	20/09/2005	CCQ2315B				Cân	Thi	HP
30	2123210055	Phạm Thị Như	Quỳnh	05/03/2005	CCQ2321B	05	<i>[Signature]</i>	8.1	6.2	7.0	
31	2123150051	Huỳnh Tấn	Sanh	17/09/2005	CCQ2315B	05	<i>[Signature]</i>	6.4	4.1	5.0	
32	2123150047	Phạm Đăng	Sơn	29/03/2005	CCQ2315B	09	<i>[Signature]</i>	6.6	4.6	5.4	
33	2123150046	Phan Thành	Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B	07	<i>[Signature]</i>	6.7	4.4	5.3	
34	2123150057	Bùi Đức	Tài	15/10/2004	CCQ2315B	06	<i>[Signature]</i>	6.8	4.8	5.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

(67)

C. Bảo Anh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Đ: 19

H: 9

Môn học: Anh văn cơ bản (22410328)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 28...

Số bài thi: ...28...

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150062	Nguyễn Minh	Thắng	23/10/2005	CCQ2315B	07	Thắng	6.2	5,0	5,5	
2	2123050195	Vũ Tiến	Thanh	30/09/2005	CCQ2305E	08	Thanh	6.4	6,0	6,2	
3	2123050233	Nguyễn Tấn	Thành	04/07/2005	CCQ2305A	05	Thế	6.8	7,3	7,1	
4	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A	06	Chiến	6.9	5,2	5,9	
5	2123050034	Phạm Hoàn	Thiện	19/01/2005	CCQ2305A			0.0	Cấm thi	thi	
6	2123150066	Huỳnh Thế	Thịnh	07/01/2005	CCQ2315B				Cấm thi	thi	HP
7	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A	05	Vũ	7,7	5,5	6,4	HP
8	2123050039	Trương Truyền	Thống	14/07/2005	CCQ2305A				Cấm thi	thi	HP
9	2123170456	Nguyễn Minh	Thuận	05/12/2005	CCQ2317M	07	Thuan	6,2	3,3	4,5	HP
10	2123150039	Phạm Đình	Thuận	23/08/2005	CCQ2315B	08	Thuan	5,0	5,6	5,4	HP
11	2123210045	Nguyễn Thị Thu	Thủy	23/06/2005	CCQ2321B	05	Thủy	7.7	7,2	7,4	
12	2123210048	Lê Thị Kiều	Tiên	04/09/2005	CCQ2321B	06	tiên	7.5	5,7	6,4	
13	2123210145	Nguyễn Cẩm	Tiên	04/07/2005	CCQ2321B	07	tiên	6.8	6,1	6,4	
14	2123170426	Nguyễn Minh	Tiến	04/03/2005	CCQ2317M	05	Minh	6.8	4,0	5,1	
15	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	CCQ2305E			0.0	Cấm thi	thi	
16	2123170431	Thân Mạnh	Tiến	10/02/2005	CCQ2317M	06	Thân	6.7	1,8	3,8	
17	2123170427	Nguyễn Tấn	Tín	25/03/2004	CCQ2317M			0.0	Cấm thi	thi	
18	2123170482	Nguyễn Trung	Tín	28/02/2005	CCQ2317N	05	Tín	6.6	5,2	5,8	
19	2123060197	Phan Thanh	Tín	02/03/2005	CCQ2306A				Cấm thi	thi	HP
20	2123050047	Nguyễn	Toàn	21/04/2005	CCQ2305A	07	Toàn	7.3	6,0	6,5	
21	2123150041	Nguyễn Ngọc	Toàn	06/11/2005	CCQ2315B	06	Taen	7.6	5,3	6,2	
22	2123170467	Phan Quốc	Toàn	21/09/2005	CCQ2317N	05	Toàn	5.5	2,3	3,6	
23	2123050042	Nguyễn Văn	Trí	24/08/2005	CCQ2305A	08	Trí	6.4	3,3	4,5	
24	2123150038	Trào Công	Trình	20/10/2005	CCQ2315B	07	TRÌNH	6.4	2,7	4,2	
25	2123170481	Trần Trọng	Trúc	19/11/2005	CCQ2317N	07	Trúc	6,6	4,9	5,6	HP
26	2123050030	Trần Hưng	Trung	23/07/2005	CCQ2305A	08	Trần	7.6	5,7	6,5	
27	2123050029	Kiều Đan	Trường	18/06/2005	CCQ2305A	06	Đan	6.8	3,3	4,7	
28	2123170496	Nguyễn Quang	Trường	12/12/2005	CCQ2317N	05	Quang	7.1	3,5	4,9	

Học kỳ 1 (2023-2024)

Số tờ giấy thi: 22.

$\frac{B}{NPKH_2} \rightarrow \frac{phuc}{TPDPHuc} \rightarrow \frac{M}{\text{tê Bào Ađ}}$

Được quét bằng CamScanner

68

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Thị Mỹ

Nguyễn Thị Sao Ly

Nguyễn Thanh Xuân

C. Hòa

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

11:06

Đ: 27

Số tờ giấy thi: 27

Môn học: Anh văn cơ bản (22410325)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A302

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123130088	Lê Phan Kim	Anh	29/08/2004	CCQ2313C	07		7.9	7.1	7.4
2	2123050046	Nguyễn Văn	Bắc	15/02/2005	CCQ2305A	06		7.5	3.7	5.2
3	2123050044	Lê Thế	Chung	07/08/2005	CCQ2305A	07		7.3	2.2	4.2
4	2123050036	Nguyễn Quốc	Duy	11/02/2005	CCQ2305A	05		6.9	4.0	5.2
5	2123070009	Phạm Hải	Duy	15/08/2005	CCQ2307A	07		4.5	2.8	3.5
6	2123130093	Nguyễn Thuý	Duyên	02/07/2005	CCQ2313C	05		8.0	4.2	5.7
7	2123050019	Ngụy Thành	Giảng	01/05/2005	CCQ2305A	08		7.5	5.6	6.4
8	2123070007	Trần Văn	Hoàng	06/06/2005	CCQ2307A	07		7.6	2.3	4.4
9	2123130091	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	30/01/2005	CCQ2313C	08		7.1	5.2	6.0
10	2123050010	Nguyễn Thế	Hùng	24/04/2004	CCQ2305A			4.4		
11	2123070020	Nguyễn Huỳnh	Hương	29/06/2005	CCQ2307A	06		8.4	5.3	6.5
12	2123050011	Huỳnh Tường	Huy	11/10/2005	CCQ2305A	08		6.5	6.6	6.6
13	2123050178	Trần Duy	Khang	20/08/2004	CCQ2305A	06		6.0	4.5	5.1
14	2123050083	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	08		7.6	4.8	5.9
15	2123070019	Đỗ Viết Gia	Kiệt	09/11/2005	CCQ2307A	08		6.9	2.3	4.1
16	2123070023	Hoàng Nguyễn Tuấn	Kiệt	15/09/2005	CCQ2307A	05		5.4	6.2	5.9
17	2123050089	Huỳnh Văn	Lâm	10/10/2005	CCQ2305B	05		7.8	4.1	5.6
18	2123130076	Huỳnh Mỹ	Liên	13/11/2005	CCQ2313C	08		7.1	2.5	4.3
19	2123050073	Lâm Gia	Long	20/04/2005	CCQ2305B	08		8.3	5.4	6.6
20	2123050078	Bùi Đình	Luật	20/10/2002	CCQ2305B	06		7.9	5.2	6.3
21	2123050007	Vũ Văn	Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A	08		6.3	4.2	5.0
22	2123070008	Nguyễn Ngọc Kiều	My	30/03/2005	CCQ2307A	06		7.5	4.2	5.5
23	2123070011	Hà Thị Kim	Ngân	27/06/2005	CCQ2307A	05		8.5	4.2	5.9
24	2123050053	Đinh Quang	Nghiep	23/08/2005	CCQ2305B	06		7.2	4.2	5.4
25	2123130071	Đặng Như	Ngọc	19/05/2005	CCQ2313C	05		6.7	4.2	5.2
26	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B	06		6.7	6.3	6.5
27	2123290010	Trần Thiện	Nhân	26/01/2005	CCQ2329A	05		9.1	6.5	7.5
28	2123130064	Bùi Thị Hồng	Nhi	25/09/2005	CCQ2313C	04		8.4	5.5	6.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410325)
Ngày thi: 22/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: A302

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]* Cán bộ coi thi 2: *[Signature]* G.Viên chấm thi 1: *[Signature]* G.Viên chấm thi 2: *[Signature]*
[Signature] *[Signature]* *[Signature]* *[Signature]*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123130069	Nguyễn Phương	Nhi	14/10/2005	CCQ2313C	05	<i>[Signature]</i>	7.0	4.8	5.7	HP
30	2123070004	Văn Thị Yến	Nhiên	05/10/2005	CCQ2307A	07	<i>[Signature]</i>	7.5	4.4	5.6	
31	2123130085	Lâm Quê	Như	23/11/2005	CCQ2313C	06	<i>[Signature]</i>	7.8	5.2	6.2	
32	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B	07	<i>[Signature]</i>	7.1	6.7	6.9	
33	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B	06	<i>[Signature]</i>	7.9	4.7	6.0	
34	2123070022	Quách Triệu	Phú	12/06/2005	CCQ2307A	07	<i>[Signature]</i>	4.4	2.4	3.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410325)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 23...

Số bài thi:23..

Số tờ giấy thi: 23.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050033	Phạm Đình Phúc	23/09/2005	CCQ2305A						HP
2	2123050091	Trần Anh Quân	26/12/2005	CCQ2305B	08	Quân	7.6	4.1	5.5	
3	2123050028	Nguyễn Minh Sang	03/06/2005	CCQ2305A	05	Sang	6.5	4.1	5.1	
4	2123070014	Son	22/03/2005	CCQ2307A	06	Son	6.9	4.6	5.5	HP
5	2123070015	Trần Ngọc Tấn	10/04/2005	CCQ2307A	07	Tấn	7.6	6.3	6.8	
6	2123050055	Trần Thanh Tâm	30/10/2005	CCQ2305B			0.0			
7	2123050045	Hồ Thanh Tấn	10/08/2005	CCQ2305A	08	Tấn	7.5	7.7	7.6	
8	2123050157	Trương Ngọc Thái	04/09/2005	CCQ2305D	07	Thái	7.4	5.5	6.3	
9	2123050040	Võ Chí Thanh	06/03/2005	CCQ2305A						HP
10	2123130087	Võ Thị Thảo	30/12/2004	CCQ2313C						HP
11	2123130078	Phạm Phúc Thịnh	20/10/2001	CCQ2313C						HP
12	2123070028	Nguyễn Thành Thơ	03/02/2004	CCQ2307A						HP
13	2123050068	Nguyễn Trung Thoại	07/01/2005	CCQ2305B	07	Thoại	7.0	5.8	6.3	
14	2123050097	Nguyễn Văn Thông	01/11/2005	CCQ2305C	06	Thông	8.0	4.2	5.7	
15	2123050176	Trần Thiên Thuận	05/07/2005	CCQ2305D						HP
16	2123050187	Phạm Công Tiến	20/04/2005	CCQ2305D	05	Tiến	7.8	4.6	5.9	
17	2123050132	Nguyễn Đức Toàn	17/02/2003	CCQ2305C	06	Toàn	6.7	4.2	5.2	HP
18	2123050163	Nguyễn Minh Toàn	18/12/2005	CCQ2305D	07	Toàn	0.0	2.8	1.7	HP
19	2123050102	Nguyễn Quốc Toàn	05/05/2005	CCQ2305C	08	Toàn	8.4	5.4	6.6	
20	2123290009	Nguyễn Thị Huyền Trâm	15/04/2005	CCQ2329A	05	Trâm	7.0	4.7	5.6	
21	2123070005	Phạm Thị Huyền Trâm	23/12/2005	CCQ2307A	06	Trâm	8.1	5.7	6.7	
22	2123130084	Điền Thị Quỳnh Trang	25/01/2005	CCQ2313C	05	Trang	6.6	5.0	5.6	HP
23	2123130082	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/04/2005	CCQ2313C	08	Trang	6.9	5.0	5.8	
24	2123050056	Nguyễn Công Trí	28/06/2005	CCQ2305B	06	Trí	7.0	2.7	4.4	
25	2123050161	Trần Đàm Triết	01/01/2005	CCQ2305D						HP
26	2123050066	Lê Anh Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B	05	Tuấn	7.9	5.3	6.3	
27	2123050123	Trần Nhật Tường	12/08/2005	CCQ2305C	08	Tường	7.6	2.5	5.7	
28	2123050159	Châu Ngọc Tuy	05/01/2005	CCQ2305D	07	Tuy	7.7	4.6	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410325)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*
Cán bộ coi thi 2: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 1: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 2: *[Signature]*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050081	Tô Quốc Tuyền	13/09/2005	CCQ2305B			0.0			
30	2123050071	Nguyễn Anh Văn	29/04/2005	CCQ2305B						HP
31	2123070006	Nguyễn Xuân Văn	27/03/2005	CCQ2307A	05	<i>[Signature]</i>	7.5	3.3	5.0	
32	2123050103	Nông Văn Vinh	23/02/2005	CCQ2305C						HP
33	2123050156	Trịnh Minh Vọng	07/02/2005	CCQ2305D	06	<i>[Signature]</i>	6.8	2.9	4.5	
34	2123070002	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	05/08/2005	CCQ2307A	07	<i>[Signature]</i>	7.2	4.5	5.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Đ: 26
H: 04

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410308)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A305

Số SV có mặt:....3.0

Số bài thi:3.0

Số tờ giấy thi:....3.0

C. Lê Thảo

70

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122150068	Ngô Thanh Diệu	14/08/2004	CCQ2215C	05	Diệu	8.0	6.4	7.0	
2	2123190028	Nguyễn Văn Mạnh	26/04/2005	CCQ2319A	08	Mạnh	6.8	3.9	5.1	
3	2123200016	Nguyễn Ngọc Minh	03/01/2004	CCQ2320A	07	Minh	6.8	2.5	4.2	
4	2123190025	Thiên Nữ Mino	10/09/2005	CCQ2319A	06	Nữ	6.3	4.0	4.9	
5	2123190053	Nguyễn Kiều My	18/12/2005	CCQ2319B	05	My	5.5	4.7	5.0	
6	2123190071	Phạm Thị Hoàng Mỹ	04/07/2005	CCQ2319C	07	Mỹ	6.6	4.6	5.4	
7	2123190091	Nguyễn Văn Thành	05/07/2005	CCQ2319C						HP
8	2123190035	Võ Thị Thanh Nga	16/03/2005	CCQ2319A	08	Nga	7.5	4.9	5.9	
9	2123190064	Lê Hồng Ngân	23/03/2005	CCQ2319B	07	Ngân	7.0	6.2	6.5	
10	2123190079	Nguyễn Kim Ngân	26/08/2004	CCQ2319C	06	Kim Ngân	7.5	3.8	5.3	
11	2123190057	Nguyễn Thị Bích Ngân	02/01/2005	CCQ2319B	05	Bích Ngân	7.6	5.8	6.5	
12	2123190036	Phạm Thị Tuyết Ngân	25/08/2005	CCQ2319B	08	Tuyết Ngân	6.9	5.6	6.1	
13	2123200091	Trịnh Kim Ngân	16/03/2005	CCQ2320A	07	Kim Ngân	8.7	5.6	6.8	
14	2123200192	Trần Yến Nhã	11/09/2005	CCQ2320B	06	Yến Nhã	7.1	4.3	5.4	
15	2123200518	Lê Yến Nhi	14/11/2005	CCQ2320B	05	Yến Nhi	7.7	4.9	6.0	
16	2123190029	Ngô Lê Uyên Nhi	07/04/2005	CCQ2319A	08	Uyên Nhi	7.4	5.8	6.4	
17	2123200160	Võ Thị Ngọc Nhi	14/01/2005	CCQ2320B	07	Ngọc Nhi	7.9	5.8	6.6	
18	2123190040	Lê Hoàng Yến Như	25/06/2005	CCQ2319B	06	Hoàng Yến Như	7.9	6.7	7.2	
19	2123200187	Võ Thị Huỳnh Như	14/05/2004	CCQ2320B	06	Huỳnh Như	7.7	6.1	6.7	
20	2123200175	Vũ Thị Quỳnh Như	16/02/2003	CCQ2320B	07	Quỳnh Như	8.6	7.1	7.7	
21	2123200473	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02/12/2004	CCQ2320E						HP
22	2123190042	Trần Thị Hồng Nhung	28/09/2005	CCQ2319B	08	Hồng Nhung	7.6	6.6	7.0	
23	2123200055	Lê Huỳnh Thái Phong	19/10/2005	CCQ2320A	05	Thái Phong	6.4	4.9	5.5	
24	2123200062	Ngô Quốc Phong	08/02/2005	CCQ2320A	06	Quốc Phong	6.1	3.2	4.4	
25	2123200490	Hồ Thu Phương	14/08/2005	CCQ2320F	07	Thu Phương	7.9	5.5	6.5	
26	2123190032	Từ Nữ Bích Phượng	10/10/2004	CCQ2319A	08	Nữ Bích Phượng	6.2	5.1	5.5	
27	2123190067	Đỗ Hàn Uyên Phượng	19/02/2004	CCQ2319B	05	Hàn Uyên Phượng	6.6	5.5	5.9	
28	2118240194	Phạm Huỳnh Đăng Quang	04/01/2000	CCQ1826C	05	Đăng Quang	7.2	6.4	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410308)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A305

Số SV có mặt:....317

Số bài thi:3.0

Số tờ giấy thi:....3.0

Thầy
C. Dương
Đinh Thi
Thùy Hằng

Phụ
phụ Thi: 1
L. Hu

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123200421	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	02/02/2005	CCQ2320E	05		5.3	3.7	4.3	
30	2123200025	Đỗ Thị Như	Quỳnh	21/02/2005	CCQ2320A	06		7.4	3.9	5.3	
31	2123200067	Trần Diệp	Sa	14/11/2005	CCQ2320A	07		7.3	5.6	6.3	
32	2123200145	Hồ Thị Hương	Sen	11/10/2005	CCQ2320B	08		7.3	5.3	6.1	
33	2123200472	Hà Văn	Tâm	08/09/2001	CCQ2320E	1					HP
34	2123190004	Trần Duy	Tân	25/09/2000	CCQ2319A						HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Đ: 20
H: 14

C. Lê Thảo

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Việt Khoa
Lê Chí Kiệt

Ph. Vũ

Lê Thảo

Môn học: Anh văn cơ bản (22410308)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123200522	Lê Quốc Thái	23/06/2005	CCQ2320F	07		6.3	3.9	4.9	
2	2123170298	Nguyễn Hữu Thắng	27/11/2005	CCQ2317I	08		6.4	3.6	5.9	
3	2123170285	Nguyễn Trần Quốc	Thắng	08/11/2005	CCQ2317I					HP
4	2123190087	Nguyễn Văn Thắng	04/08/2005	CCQ2319C	06		3.8	2.8	3.2	HP
5	2123200564	Lê Xuân Thành	30/03/2005	CCQ2320F	07		6.1	2.8	4.1	
6	2123200165	Đặng Thị Thanh Thảo	27/03/2005	CCQ2320B	08		3.2	4.1	3.7	
7	2123200489	Huỳnh Thị Thanh Thảo	15/02/2004	CCQ2320F	05		7.7	5.7	6.5	HP
8	2123200612	Lê Thị Thanh Thảo	11/07/2005	CCQ2320A	06		5.1	4.0	4.4	
9	2123200488	Lê Quốc Thịnh	01/02/2005	CCQ2320F	07		7.4	5.2	6.1	
10	2123170304	Nguyễn Phước Thịnh	14/03/2004	CCQ2317I	08		5.6	4.8	5.1	
11	2123170312	Nguyễn Minh Thọ	23/06/2005	CCQ2317I	05		7.3	3.9	5.3	
12	2123170315	Nguyễn Phước Thuận	17/06/2005	CCQ2317I	06		7.4	4.3	5.5	HP
13	2123190037	Thanh Thị Thái Thương	20/08/2005	CCQ2319B	07		6.6	5.1	5.7	
14	2123190097	Nguyễn Thị Thanh Thúy	19/09/1999	CCQ2319C	08		6.3	4.4	5.0	
15	2123190047	Đào Thị Thu Thủy	03/07/2005	CCQ2319B	05		8.8	5.3	6.7	
16	2123190072	Trịnh Thị Thủy	11/05/2005	CCQ2319C	06		7.3	5.6	6.3	
17	2123190023	Sư Thị Kim Tiên	27/10/2005	CCQ2319A	07		6.6	6.5	6.5	
18	2123190077	Lư Kim Tiến	21/05/2004	CCQ2319C						HP
19	2123170326	Võ Văn Toàn	17/11/2005	CCQ2317I						HP
20	2123200480	Bùi Huy Tới	20/04/2005	CCQ2320F	06		5.5	3.3	4.2	
21	2123200002	Mông Minh Tôn	15/02/2002	CCQ2320A	07		7.0	6.5	6.7	
22	2123200092	Đặng Thị Thanh Trà	11/11/2005	CCQ2320A	08		3.6	5.1	4.5	
23	2123190024	Ngô Thị Trà	19/11/2005	CCQ2319A	05		7.4	5.3	6.1	
24	2123200022	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	04/05/2005	CCQ2320A	06		6.0	4.6	5.2	
25	2123200497	Nguyễn Thị Trang	24/03/2005	CCQ2320F	07		5.9	4.1	4.8	
26	2123200130	Nguyễn Thị Mỹ Trang	20/05/2005	CCQ2320B	08		6.5	3.8	4.9	
27	2123190034	Phan Thị Huyền Trang	08/09/2005	CCQ2319A	05		6.2	4.5	5.2	
28	2123190001	Phan Đình Trí	03/02/1999	CCQ2319A						HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410308)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123170324	Đào Ngọc Trí	05/01/2005	CCQ2317J	07		6.9	45	5,5	
30	2123190017	Nguyễn Văn Triển	15/01/2004	CCQ2319A	08		7.6	41	5,5	
31	2123170346	Vô Phi Triết	30/06/2005	CCQ2317J	05		5.0	51	5,1	
32	2123170313	Nguyễn Đăng Triệu	03/05/2005	CCQ2317I	06		7,2	50	5,9	HP
33	2123170322	Lê Đình Quốc Tuấn	26/08/2005	CCQ2317J	08		6.4	49	5,5	
34	2123170297	Lê Thanh Tuấn	17/08/2005	CCQ2317I	05		5.0	29	3,7	
35	2123170350	Thái Anh Tùng	13/10/2005	CCQ2317J	05		30	33	3,2	HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

D: 29
H: 02

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

T. Mạnh

Môn học: Anh văn cơ bản (22410314)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 31..

Số bài thi:31...

Số tờ giấy thi: 31..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ái	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123100087	Trình Thị Diệu	Ái	16/08/1996	CCQ2310C	06		6.5	46	54	
2	2123100125	Võ Trương Thế Khả	Ái	31/12/2005	CCQ2310D	07		6.3	42	50	
3	2123100082	Dương Thị Huỳnh	Anh	19/03/2005	CCQ2310C	08	Anh.	7.1	44	55	HP
4	2123100031	Nguyễn Thị Quế	Anh	18/01/2005	CCQ2310A	05		7.2	40	53	
5	2123100032	Nguyễn Tuấn	Anh	30/10/2005	CCQ2310A						HP
6	2123100203	Võ Thị Kim	Anh	15/11/2004	CCQ2310F						HP
7	2123100015	Phan Thị Thanh	Bình	07/07/2005	CCQ2310A						HP
8	2123100174	Thạch Thị Trúc	Đào	20/10/2005	CCQ2310E	07		7.6	53	62	
9	2123100020	Nguyễn Tấn	Đạt	02/10/2005	CCQ2310A	06		5.7	65	62	
10	2123100074	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	03/01/2005	CCQ2310C	05		8.9	47	64	
11	2123100188	Đỗ Thị	Doanh	12/01/2005	CCQ2310F	08		8.6	50	64	
12	2123100257	Hồ Thị Ngọc	Dung	10/06/2005	CCQ2310C	07		9.9	70	82	
13	2123100186	Trần Hương	Giang	13/06/2005	CCQ2310F	06		6.5	58	56	
14	2123100063	Lương Quỳnh	Giao	22/06/2005	CCQ2310B	07	Giao	6.7	30	45	
15	2123100089	Nguyễn Thị Nguyệt	Hằng	12/11/2005	CCQ2310C	08		9.9	44	66	
16	2123100134	Phan Thị Mỹ	Hằng	07/12/2005	CCQ2310D	05		7.4	33	49	
17	2123100093	Trần Ngọc	Hằng	15/08/2003	CCQ2310C	06		9.9	62	77	
18	2123100170	Đinh Thị	Hiền	10/11/2004	CCQ2310E	07		8.4	35	55	
19	2123100034	Võ Thị Ngọc	Hiền	03/09/2005	CCQ2310A						HP
20	2123100166	Trần Thị Kim	Hiếu	31/07/2005	CCQ2310E	05		7.7	33	51	
21	2123100075	Võ Thị Minh	Hiếu	10/10/2005	CCQ2310C	06		7.7	49	60	
22	2123100044	Nguyễn Thanh	Hồng	18/08/2005	CCQ2310B	05		9.4	47	66	
23	2123100162	Trần Thị Mỹ	Hồng	21/08/2005	CCQ2310E	08		6.8	29	45	
24	2123100211	Tăng Hoài	Hưng	17/01/2005	CCQ2310F	07		8.7	39	58	
25	2123100191	Hàm Thị Bích	Hương	18/04/2005	CCQ2310F	06		8.1	41	57	
26	2123100083	Bùi Ngọc Vy	Huyền	30/01/2005	CCQ2310C	05		7.7	49	60	
27	2123100130	Đỗ Thị Minh	Huyền	26/11/2005	CCQ2310D	08		8.3	74	78	
28	2123100210	Ngô Thị Mỹ	Huyền	15/10/2005	CCQ2310F	08		7.2	50	59	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410314)
Ngày thi: 22/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: A402

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2
Số SV có mặt: 31... Số bài thi:31... Số tờ giấy thi: 31..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123100202	Trần Đình Kiên	08/07/1999	CCQ2310F	06	Kiên	9.0	39	59	
30	2123100090	Lương Thị Thúy Kiều	05/10/2004	CCQ2310C	07	Kiều	8.6	43	60	
31	2123100098	Phan Thị Bích Lam	20/08/2005	CCQ2310C	08	Lam	8.2	48	62	
32	2123100078	Lê Thị Mỹ Linh	14/02/2005	CCQ2310C	05	Linh	6.2	44	51	
33	2123100157	Phan Thị Thuỳ Linh	28/07/2005	CCQ2310E	06	Linh	8.6	46	62	
34	2123100114	Đoàn Thị Miên	12/11/2005	CCQ2310D	07	Miên	9.8	34	60	
35	2123100189	Lê Ngọc Trà My	02/03/2005	CCQ2310F	05	My	6.4	83	75	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410314)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

T. Mạnh

73

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123100205	Phạm Thị Nhật My	01/02/2005	CCQ2310F	05		9.4	50	68	
2	2123100026	Âu Thanh Ngân	13/12/2005	CCQ2310A	06		7.2	48	58	
3	2123100117	Đinh Hoàng Thiên Nhã	27/03/2005	CCQ2310D	07		6.3	41	50	
4	2123100175	Dương Thị Hồng Nhã	19/11/2003	CCQ2310E	08		9.8	71	82	
5	2123100131	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/03/2004	CCQ2310D	05		7.2	36	50	
6	2123100150	Nguyễn Thị Yến Nhi	03/11/2005	CCQ2310E	06		8.4	47	62	
7	2123100287	Nguyễn Thị Yến Nhi	29/06/2005	CCQ2310A	07		7.5	48	59	
8	2123100072	Trương Ngọc Nhi	20/07/2005	CCQ2310C	08		6.9	23	41	
9	2123100153	Phan Võ Quỳnh Như	18/05/2005	CCQ2310E	05		7.0	39	51	
10	2123100154	Ngô Thị Mỹ Nhung	02/04/2005	CCQ2310E	06		9.5	47	66	
11	2123100112	Đặng Thị Mỹ Ni	17/12/2005	CCQ2310D	07		6.2	29	42	
12	2123100163	Nguyễn Đại Phong Phương	08/03/2005	CCQ2310E	08		7.3	25	44	
13	2123100094	Võ Thị Trúc Phương	22/12/2005	CCQ2310C	09		6.9	39	51	
14	2123100226	Đinh Thị Như Quỳnh	21/10/2002	CCQ2310C	06		8.6	67	75	
15	2123100171	Đỗ Thị Như Quỳnh	04/05/2005	CCQ2310E	07		8.5	38	57	
16	2123100057	Lê Thị Diễm Quỳnh	10/11/2005	CCQ2310B	08		8.6	48	63	
17	2123100077	Nguyễn Ánh Sương	15/08/2005	CCQ2310C	05		7.0	45	55	
18	2123100200	Hồ Thị Hồng Thắm	10/11/2005	CCQ2310F	06		7.3	28	46	
19	2123100142	Võ Đình Thắng	06/07/2005	CCQ2310E	07		7.0	34	48	
20	2123100064	Mùng Thị Thu Thảo	30/01/2005	CCQ2310B	08		6.9	46	55	
21	2123100010	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	24/05/2005	CCQ2310A	05		8.4	40	58	
22	2123100124	Trần Thị Thanh Thảo	08/07/2005	CCQ2310D	06		8.7	35	56	
23	2123100116	Trương Thị Mỹ Thảo	03/12/2005	CCQ2310D			0.0			
24	2123100038	Tạ Võ Hoàng Thi	19/10/2001	CCQ2310B	08		6.8	59	63	
25	2123100160	Trương Thị Hoài Thu	17/04/2005	CCQ2310E	05		7.2	59	64	
26	2123100135	Võ Thị Ngọc Thu	04/08/2005	CCQ2310D	06		9.5	45	64	
27	2123100213	Nguyễn Thị Anh Thư	21/11/2005	CCQ2310B	07		6.5	40	50	
28	2123100021	Nguyễn Thị Bích Thương	14/06/2005	CCQ2310A	08		7.4	35	51	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and graders)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410314)
Ngày thi: 22/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	Thương	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123100028	Nguyễn Thị Thanh	Thương	08/08/2005	CCQ2310A	05	<i>(Signature)</i>	8.5	82	83	
30	2123100073	Phạm Hoài	Thương	25/03/2005	CCQ2310C	06	<i>(Signature)</i>	7.7	47	59	
31	2123100128	Lê Thị	Thúy	01/03/2005	CCQ2310D	07	<i>(Signature)</i>	8.0	34	52	
32	2123100054	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	29/06/2005	CCQ2310B	08	<i>(Signature)</i>	5.3	52	52	HP
33	2123100036	Trần Như Thanh	Thúy	14/11/2005	CCQ2310B	05	<i>(Signature)</i>	7.7	60	67	
34	2123100195	Huỳnh Thị	Thúy	24/10/2005	CCQ2310F	06	<i>(Signature)</i>	6.1	59	60	

74

C. Sildng

Handwritten signatures and stamps:

- Handwritten signature: *Handwritten signature*
- Handwritten signature: *Handwritten signature*
- Handwritten signature: *Handwritten signature*
- Handwritten signature: *Handwritten signature*

Số tờ giấy thi: 16...

Được quét bằng CamScanner

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410332)
Ngày thi: 22/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 16...
Số bài thi: 16...
Số tờ giấy thi: 16..

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and initials)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123200727	Phan Bảo	Huy	18/03/2005	CCQ2320G	05	<i>(Signature)</i>	7.2	3,9	5,2	
30	2122270044	Nguyễn An khang	Khang	20/12/2004	CCQ2227B			4.4			
31	2123260193	Vũ Hoàng Anh	Khôi	16/09/2005	CCQ2326C				<i>Cấm thi</i>		HP
32	2123200702	Lưu Ngọc	Khuê	08/11/2005	CCQ2320G	08	<i>Khuê</i>	3.9	3,4	3,6	
33	2120170012	Quách Trung	Kiên	06/10/2002	CCQ2017A	07	<i>Kiên</i>		<i>Cấm thi</i>		HP
34	2123030257	Đào Văn	Minh	24/09/2003	CCQ2303D				<i>Cấm thi</i>		HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

A: 14
H: 8

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410332)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Tai Văn

Tô Thị Mỹ Hằng

T.T.T

C. Sương

ATT Sương

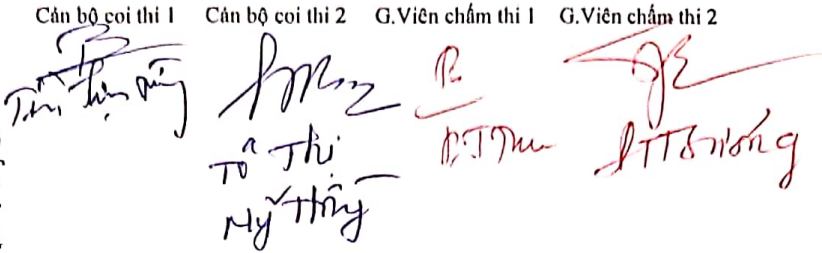
75

STT	Mã SV	Họ và Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123230032	Đặng Hoàng	Nam	08/02/2002	CCQ2323A				Cấm thi		HP
2	2119220004	Trần Lâm Phương	Nam	06/02/2000	CCQ1922A				Cấm thi		HP
3	2122110088	Trần Thị	Nga	14/06/2003	CCQ2212N	07	Bao	7.8	4.5	5.8	
4	2123120687	Bùi Quang	Nghĩa	01/01/2004	CCQ2312E	08	Nghĩa	6.9	6.2	6.5	
5	2123310015	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	19/06/2005	CCQ2331A	05	Ngọc	6.2	3.5	4.6	
6	2122120445	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	19/10/2004	CCQ2212M	06	Ngọc	6.3	3.2	4.4	HP
7	2123310012	Huỳnh Trung	Nguyên	03/09/2002	CCQ2331A				Cấm thi		HP
8	2120120662	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	20/07/2001	CCQ2012H	08	nguy	8.0	1.6	4.2	
9	2123180128	Trần Minh	Nhân	20/02/2004	CCQ2318A				Cấm thi		HP
10	2123100299	Lê Anh	Nhật	02/12/2003	CCQ2310H				Cấm thi		HP
11	2122110414	Nguyễn Văn Long	Nhựt	05/07/2004	CCQ2211K	07	Nhựt	5.0	5.7	5.4	
12	2122130094	Lương Phương	Oanh	12/09/2004	CCQ2213B				Cấm thi		HP
13	2123030260	Nguyễn Huy	Phú	01/01/2005	CCQ2303G				Cấm thi		HP
14	2123050226	Lê Văn	Phụng	25/11/2003	CCQ2305E				Cấm thi		HP
15	2123050227	Báo Tuấn	Phương	25/10/2005	CCQ2305E	05	Báo	3.5	2.3	2.8	
16	2122050049	Đặng Minh	Quân	17/06/2004	CCQ2205B	06	Quân	6.4	3.7	4.8	
17	2123290020	Lê Quốc	Sang	11/05/2004	CCQ2329A				Cấm thi		HP
18	2123050230	Trịnh Công	Sơn	11/10/2005	CCQ2305E	07	Sơn	5.4	4.7	5.0	
19	2122120561	Lê Anh	Tài	18/07/2004	CCQ2212O	07	Tài	6.4	4.6	5.3	HP
20	2120170622	Lê Nho Tấn	Tài	23/10/2002	CCQ2017R	08	Tài	7.7	6.7	7.1	HP
21	2122270028	Nguyễn Chí	Thân	06/02/2004	CCQ2227A	05	Thân	6.6	4.2	5.2	
22	2123260197	Nguyễn Thị	Thanh	05/03/2004	CCQ2326E	08	Thanh	8.0	4.6	6.0	
23	2123170462	Đương Văn	Thảo	16/04/2004	CCQ2317N						HP
24	2122270003	Đặng Thị Hồng	Thi	23/09/2003	CCQ2227A	08	Thi	7.5	4.5	5.7	
25	2123050223	Trần Nhựt	Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E	08	Trần	6.3	5.1	5.6	
26	2123200717	Lê Thị Anh	Thư	10/03/2005	CCQ2320A	06	Thư	5.9	2.9	4.1	
27	2122030128	Nguyễn Minh	Thuận	09/03/2004	CCQ2211L						HP
28	2121170568	Nguyễn Văn	Thuận	20/04/2002	CCQ2117Q						HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410332)
Ngày thi: 22/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 22
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: 22

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2


STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122170383	Văn Thành	Thuận	05/02/2004	CCQ2217J	05	Thuận	7.5	4,0	5,4	
30	2123100297	Nguyễn Thị Minh	Thùy	08/10/2005	CCQ2310E	06	Thùy	8.5	5,5	6,7	
31	2123290012	Phạm Thị Thanh	Trúc	03/11/2005	CCQ2329A	07	Trúc	5.0	3,1	3,9	
32	2123050231	Đổng Văn	Trường	01/01/2005	CCQ2305E	08	Trường	2.9	2,4	2,6	
33	2123120680	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	09/10/2005	CCQ2312E	05	Tuấn	6.4	7,8	7,2	
34	2120170141	Nguyễn Anh	Vỹ	14/09/2002	CCQ2020J	06	Vỹ	5.2	5,8	5,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410305)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi:31...

Số tờ giấy thi: 31...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123120321	Nguyễn Hoài An	06/09/2005	CCQ2312E	06	An	7.2	37	51	
2	2123120281	Lê Thị Vân Anh	13/03/2005	CCQ2312E	07	Anh	7.4	73	73	
3	2123120261	Phan Thị Ngọc Anh	27/06/2005	CCQ2312E	08	Anh	5.5	53	54	
4	2123120287	Trần Mai Lan Anh	18/08/2005	CCQ2312F	05	Anh	7.9	61	68	
5	2123120327	Nguyễn Gia Bảo	27/02/2003	CCQ2312F	06	B	6.9	61	64	
6	2123120296	Phan Quý Bảo	28/09/2004	CCQ2312F	07	Bao	7.3	39	53	
7	2123120303	Trần Thị Bảo Châu	07/05/2005	CCQ2312F	08	Chau	4.9	23	33	
8	2123120290	Nguyễn Sĩ Công	07/02/2004	CCQ2312F	07	C	5.4	43	47	
9	2123120335	Nguyễn Thành Danh	13/09/2003	CCQ2312F			0.0	Cấm thi		
10	2123120063	Lê Thị Kiều Diễm	15/10/2005	CCQ2312B			0.0	Cấm thi		
11	2123120576	Trần Thị Ngọc Diễm	09/01/2005	CCQ2312E	08	Diem	8.1	51	63	
12	2123120657	Hà Thanh Duy Diễm	01/02/2002	CCQ2312K	07	Dien	6.9	55	61	
13	2123120331	Lữ Nguyễn Phương Dung	03/12/2005	CCQ2312F	06	Dung	7.3	66	69	
14	2123120326	Phạm Anh Dũng	13/03/2005	CCQ2312E	05	Anh	6.7	39	50	
15	2123120298	Lê Hậu Giang	10/02/2005	CCQ2312F	08	Hau	8.4	56	67	
16	2123120056	Đinh Thị Thuý Hằng	23/12/2005	CCQ2312B	05	Hang	6.6	44	53	
17	2123120101	Lương Thị Bích Hạnh	20/09/2005	CCQ2312B	06	Hanh	6.3	37	47	
18	2123120232	Tạ Xuân Hào	05/10/2004	CCQ2312E			4.5			
19	2123120065	Lâm Thị Xuân Hiền	18/02/2005	CCQ2312B	08	Hien	8.3	60	69	
20	2123120295	Nguyễn Thế Hiếu	11/02/2005	CCQ2312F	05	Hue	4.5	46	46	
21	2123120540	Trần Gia Huy	19/07/2005	CCQ2312A	06	Huy	5.0	47	48	
22	2123120226	Trần Đình Khánh Huyền	28/06/2005	CCQ2312E	05	Huyen	6.0	46	52	
23	2123120299	Nguyễn Vy Khang	25/07/2005	CCQ2312F	08	Khang	7.4	60	66	
24	2123120077	Nguyễn Thị Trúc Khanh	07/02/2005	CCQ2312B	07	Khanh	6.7	66	66	
25	2123120057	Nguyễn Thị Khánh Ly	13/05/2005	CCQ2312B	06	Ly	6.3	53	57	
26	2123120034	Dương Nguyệt Minh	14/02/2005	CCQ2312A	05	Minh	6.5	39	49	
27	2123120042	Nguyễn Thị Trà My	24/05/2005	CCQ2312A	08	My	8.6	72	78	
28	2123120018	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/07/2005	CCQ2312A	07	Ngan	8.1	75	77	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410305)
Ngày thi: 22/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 31..
Số bài thi:31..
Số tờ giấy thi: 31.

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Loch
NTMLan
MS. Trần Thị Di Hương
Nguyễn Văn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123120223	Đào Trung	Nghĩa	12/08/2005	CCQ2312E			0.0	Câm	thi	
30	2123120510	Ngô Lệ Bích	Ngọc	18/06/2005	CCQ2312B	07	Ngọc	6.7	44	53	
31	2123120265	Phạm Thị Kim	Nguyên	14/05/2005	CCQ2312E	08	Nguyên	5.6	51	53	
32	2123120309	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	03/08/2005	CCQ2312F	05	Nguyễn	7.0	38	51	
33	2123120096	Lê Quang	Nhân	31/05/2005	CCQ2312B	06	Quang	8.6	64	73	
34	2123120231	Nguyễn Bích	Nhi	05/11/2005	CCQ2312E	07	Nhi	5.3	60	57	
35	2123120230	Trần Thị Mỹ	Nhung	20/09/2005	CCQ2312E	08	Nhung	7.2	55	62	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410305)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123120066	Hoàng Thị Kim Oanh	17/11/2005	CCQ2312B	05		6.6	46	54	
2	2123120048	Sỹ Chí Phong	11/08/2005	CCQ2312A				Cấm thi		HP
3	2123120008	Phan Văn Phú	25/03/2003	CCQ2312A	07		6.5	75	71	
4	2123120103	Lư Hoàng Phúc	13/04/2004	CCQ2312B						
5	2123120270	Trần Đình Phương	22/01/2001	CCQ2312E	05		6.9	63	65	
6	2123120276	Trần Đăng Quang	16/06/2004	CCQ2312E	06		3.8	25	30	
7	2123120100	Võ Thị Ngọc Quý	14/08/2005	CCQ2312B	07		3.7	32	34	
8	2123120252	Lê Trần Nhã Uyên	15/12/2005	CCQ2312E	06		8.1	70	74	
9	2123120257	Nguyễn Nhật Mai	02/10/2005	CCQ2312E	05		6.3	54	58	
10	2123120307	Võ Thị Mỹ Tâm	09/11/2004	CCQ2312F	08		6.0	33	44	
11	2123120047	Đào Nhật Anh Tân	13/06/2004	CCQ2312A	07		8.8	85	86	
12	2123120289	Thỏ Minh Thần	28/03/2005	CCQ2312F	06		3.4	63	51	
13	2123120054	Phạm Minh Thắng	17/01/2004	CCQ2312A	05		6.5	66	66	
14	2123120084	Trần Duy Thắng	22/03/2003	CCQ2312B	08		8.1	53	64	
15	2123120300	Trần Phương Thảo	19/10/2005	CCQ2312F			0.0	Cấm thi		
16	2123120072	Nguyễn Hữu Thi	31/10/2003	CCQ2312B			0.0	Cấm thi		
17	2123120009	Võ Minh Thư	25/07/2005	CCQ2312A	05		8.4	69	75	
18	2123120294	Lê Mậu Thương	03/09/2005	CCQ2312F	06		5.6	68	63	
19	2123120041	Nguyễn Thị Thu Thủy	06/11/2005	CCQ2312A			0.0	Cấm thi		
20	2123120332	Nguyễn Thị Phương Thúy	08/06/2005	CCQ2312F	08		7.8	48	60	
21	2123120083	Bùi Thị Thủy	20/10/2003	CCQ2312B	05		9.6	87	91	
22	2123120003	Trần Minh Tiến	08/12/2004	CCQ2312A				Cấm thi		HP
23	2123120308	Phạm Thị Đoan Trang	10/01/2005	CCQ2312F	05		6.2	38	48	
24	2123120318	Võ Thành Trí	22/11/2005	CCQ2312F	06		8.3	83	83	
25	2123120029	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	01/01/2004	CCQ2312A						HP
26	2123120058	Trần Thị Mai Trinh	02/07/2005	CCQ2312B	08		8.1	66	72	
27	2123120013	Hà Thanh Tú	15/11/2004	CCQ2312A	07		7.2	48	58	
28	2123120031	Nguyễn Thị Cẩm Tú	04/09/2005	CCQ2312A	06		5.8	47	51	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410305)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 27
Số bài thi: 27
Số tờ giấy thi: 27

shun
Trần Tung
Thương
Smz
Lê M. Sơn
ah
Trần Thị Ái Hương
Ng
Nguyễn Văn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123120237	Phạm	Tuân	06/11/2005	CCQ2312E		0.0	Cấm	thi	
30	2123120076	Bùi Kim	Tuyển	04/10/2005	CCQ2312B	08	<i>me</i>	7.7	67	71
31	2123120021	Thái Thị Thanh	Tuyển	17/06/2005	CCQ2312A	05	<i>luy</i>	7.3	45	56
32	2123120250	Hà Thị Thảo	Vy	08/04/2005	CCQ2312E	06	<i>yg</i>	3.2	37	35
33	2123120078	Phan Thị Tường	Vy	13/08/2005	CCQ2312B	07	<i>lt</i>	6.1	33	44
34	2123120328	Nguyễn Thị Hồng	Xuyến	27/07/2005	CCQ2312F	08	<i>xuyến</i>	7.3	62	66
35	2123120074	Trần Ngọc	Xuyến	11/10/2005	CCQ2312B	05	<i>ng</i>	8.4	53	65

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

78

T. Mạnh

A: 19
H: 10

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2
Nguyễn Văn Khoa Huỳnh Hà Nguyễn Trần Nguyễn Xuân Hồng P. V. Thôi

Môn học: Anh văn cơ bản (22410315)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 29.
Số bài thi:29..
Số tờ giấy thi: 29.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123060180	Huỳnh Tuấn An	23/08/2005	CCQ2306A	08	An	5.7	42	48	
2	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/12/2005	CCQ2306A	05	Anh	7.6	43	56	
3	2123060105	Nguyễn Hữu Bách	17/10/2005	CCQ2306A	06	Bach	8.5	55	62	
4	2123110464	Nguyễn Thanh Thiên Bảo	09/10/2004	CCQ2311B						HP
5	2123150034	Nguyễn Văn Cảnh	11/04/2005	CCQ2315A	07	Cảnh	6.7	25	42	
6	2123110019	Trần Thị Minh Chi	13/05/2004	CCQ2311A	08	Chi	6.1	22	38	
7	2123150044	Lê Đình Chương	15/05/2005	CCQ2315B	05	Chương	5.4	37	44	
8	2123150074	Vũ Huy Đà	23/03/2005	CCQ2315C	06	Đ	9.9	66	79	
9	2123060050	Cao Thành Danh	23/11/2005	CCQ2306A	07	Danh	7.7	39	54	
10	2123150009	Trần Thành Danh	07/03/2005	CCQ2315A	07	Danh	5.7	37	45	
11	2123110035	Châu Thành Đạt	25/10/2005	CCQ2311A	06	Đạt	6.9	34	48	
12	2123150031	Lê Thành Đạt	13/11/2005	CCQ2315A						HP
13	2123150056	Nguyễn Ngọc Tiến Đạt	05/02/2005	CCQ2315B						HP
14	2123060113	Nguyễn Tấn Đạt	23/06/2005	CCQ2306A	05	Đạt	6.8	37	49	
15	2123150054	Trần Thành Đạt	19/05/2005	CCQ2315B	06	Đạt	7.3	44	56	
16	2123110052	Huỳnh Văn Định	07/07/2005	CCQ2311B	05	Định	7.2	54	61	
17	2123110029	Bùi Thanh Đông	02/01/2005	CCQ2311A	06	Đ	6.8	39	51	
18	2123110045	Trần Hoàng Dũng	06/11/2005	CCQ2311B	07	Dũng	6.2	55	58	HP
19	2123060001	Vòng Tuấn Dũng	09/11/1999	CCQ2306A	08	Dũng	5.5	45	49	
20	2123110036	Lâm Trung Dương	07/07/1999	CCQ2311B	08	Dương	8.9	61	72	
21	2123150043	Huỳnh Quốc Duy	11/09/2003	CCQ2315B	06	Duy	6.6	30	44	
22	2123150090	Phạm Thế Duy	05/12/2005	CCQ2315C	07	Đ	6.4	43	51	
23	2123150010	Trần Khánh Duy	26/08/2005	CCQ2315A						HP
24	2123150036	Võ Hồ Bảo Duy	14/06/2005	CCQ2315A	07	Duy	8.9	46	63	
25	2123060108	Võ Trần Đông Duy	11/06/2005	CCQ2306A						HP
26	2123110066	Đinh Quang Hà	01/11/2005	CCQ2311B	08	Đ	7.2	40	53	HP
27	2123030240	Nguyễn Văn Hiệp	17/02/2005	CCQ2303G	08	Hiệp	9.8	68	80	
28	2123110059	Trần Ngọc Hiệp	02/09/2004	CCQ2311B	05	Hiệp	6.7	28	44	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]

Môn học: Anh văn cơ bản (22410315)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt:.....29
Số bài thi:25
Số tờ giấy thi:...29.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123110031	Phạm Hoàng Minh	Hiếu	19/01/2005	CCQ2311A	07	<i>Hiếu</i>	7.3	61	66	
30	2123110049	Nguyễn Thế	Hoàng	22/08/2005	CCQ2311B	05	<i>Hoàng</i>	8.3	36	55	
31	2123110060	Tô Văn	Hưng	21/02/2005	CCQ2311B	08	<i>Hưng</i>	7.3	41	54	
32	2123030236	Bùi Đức	Huy	01/02/2004	CCQ2303G						HP
33	2123030232	Trần Nguyễn Quang	Huy	10/07/2005	CCQ2303G	08	<i>Huy</i>	6.4	55		HP
34	2123030224	Bá Văn	Khang	12/02/2005	CCQ2303G	06	<i>Khang</i>	6.6	46	54	
35	2123110051	Đổng Phúc	Khánh	20/04/2005	CCQ2311B	09	<i>Khánh</i>	9.0	52	67	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410315)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 24.

Số bài thi:24.

Số tờ giấy thi: 24.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123030247	Nguyễn Quốc Trọng	06/07/2005	CCQ2303G						HP
2	2123110270	Phạm Thành	17/02/2005	CCQ2311A	08	Khương	75	56	64	HP
3	2123110062	Trương Chí	02/11/2005	CCQ2311B						HP
4	2123110044	Võ Trung	05/11/2005	CCQ2311B	05	Kiên	5.7	46	50	
5	2123110026	Phan Quang	22/07/2002	CCQ2311A						HP
6	2123110039	Mai Văn	20/10/2005	CCQ2311B						HP
7	2123110054	Trần Thị Mỹ	17/05/2005	CCQ2311B	08	Thị	7.2	47	57	
8	2123110008	Vũ Đình Nam	25/01/2003	CCQ2311A						HP
9	2123110025	Mai Hồng	14/01/2005	CCQ2311A	07	Thúc	9.3	57	71	
10	2123030238	Trần Đình	04/01/2004	CCQ2303G						HP
11	2123110020	Nguyễn Duy	12/10/2005	CCQ2311A	07	Duy	6.3	40	49	
12	2123110367	Nguyễn Thái	04/10/2004	CCQ2311A	05	Tân	6.9	53	59	
13	2123110053	Nguyễn Thành	23/11/2005	CCQ2317C	08	Thái	7.3	40	53	HP
14	2123110069	Cù Cao Quốc	04/02/2005	CCQ2311B	06	Thắng	6.4	45	53	
15	2123110011	Trần Nhật	15/03/2005	CCQ2311A	05	Thích	7.1	48	57	
16	2123030231	Nguyễn Bá	29/06/2004	CCQ2303G						HP
17	2123110028	Phạm Nguyễn Hoàng	07/06/2005	CCQ2311A	08	Hoàng	7.3	75	74	
18	2123110063	Lê Công	13/09/2005	CCQ2311B	08	Công	6.4	90	80	HP
19	2123110022	Lê Nguyễn Thanh	24/12/2004	CCQ2311A						HP
20	2123110041	Lê Thị Cẩm	24/04/2005	CCQ2311B	08	Cẩm	8.2	50	63	HP
21	2123170560	Nguyễn Nhật	19/06/2005	CCQ2317P	05	Nhật	3.9	47	44	HP
22	2123170507	Nguyễn Bảo	23/06/2005	CCQ2317O						HP
23	2123170562	Phạm Chí	15/09/2005	CCQ2317P	07	Tinh	7.4	63	67	HP
24	2123170506	Ngô Vinh	16/04/2005	CCQ2317O	08	Vinh	5.7	55	56	HP
25	2123110015	Trương Quốc	12/07/2005	CCQ2311A	06	Quốc	8.5	59	69	
26	2123110070	Tổng Lê Duy	14/07/2005	CCQ2311B	06	Duy	8.0	55	65	
27	2123030229	Trương Minh	14/04/2005	CCQ2303G	07	Minh	9.1	52	68	
28	2123170508	Trương Thiết	15/12/2004	CCQ2317O	07	Thiết	8.9	17	46	HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410315)

Ngày thi: 22/01/2024

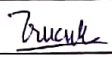
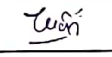
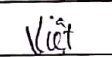
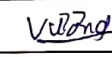
Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 24

Số bài thi:24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123110486	Từ Văn Anh	Trường	04/04/2005	CCQ2311A	05		7.4	59	65	
30	2123110027	Hoàng Minh	Tuấn	05/07/2005	CCQ2311A	06		3.8	34	36	
31	2123110061	Nguyễn Anh	Tuấn	11/09/2000	CCQ2311B	06		8.7	72	78	
32	2123170523	Hồ Công	Viên	08/11/2005	CCQ2317O						HP
33	2123170533	Nguyễn Trung	Việt	11/10/2005	CCQ2317O	07		29	53	43	HP
34	2123170505	Vô Thiện	Vương	06/11/2005	CCQ2317O	05		8.4	53	65	

80

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Đ: 17
H: 9

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410323)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 26.

Số bài thi: 26....

Số tờ giấy thi: 26.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123030053	Nguyễn Trọng Nghĩa	02/10/2005	CCQ2303B	06		8.1	4.6	6.0	
2	2123030212	Lê Việt Nhân	08/04/2005	CCQ2303F	08		6.5	4.4	5.2	
3	2123030048	Nguyễn Thành Nhân	24/06/2005	CCQ2303B	07		7.3	2.4	4.4	HL
4	2123030058	Nguyễn Thành Nhân	20/05/2005	CCQ2303B	07		7.7	4.0	5.5	
5	2123030207	Nguyễn Minh Nhật	09/02/2005	CCQ2303F				Cấm thi	HL	HP
6	2123030062	Phan Thành Phát	12/09/2005	CCQ2303B	06		7.0	5.5	6.1	
7	2123030024	Châu Đặng Phú	02/08/2005	CCQ2303A	07		6.8	4.2	5.2	
8	2123030008	Phạm Nhật Phú	15/03/2005	CCQ2303A						HP
9	2123030037	Nguyễn Đức Minh Phúc	06/05/2005	CCQ2303A	08		7.0	6.0	6.4	
10	2123030209	Nguyễn Thái Quỳnh	01/11/2003	CCQ2303D				Cấm thi	HL	HP
11	2123030197	Trịnh Như Quỳnh	14/04/2005	CCQ2303A			0.0	Cấm thi	HL	
12	2123030222	Vũ Hoàng Sơn	20/08/2005	CCQ2303F				Cấm thi	HL	HP
13	2123030033	Phan Nguyễn Quan Tâm	29/12/2004	CCQ2303A	08		6.4	4.4	5.2	
14	2123030056	Trương Quang Tây	18/02/2005	CCQ2303B	05		6.5	1.7	3.6	HL
15	2123030228	Nguyễn Trường Thọ	30/01/2005	CCQ2303F	07		7.2	5.7	6.3	HP
16	2123030196	Đinh Quang Thường	17/06/2005	CCQ2303F	06		7.0	2.3	4.2	HL
17	2123030040	Bùi Ngọc Tiến	28/08/2004	CCQ2303B	05		6.5	3.8	4.9	HP HL
18	2123030043	Nguyễn Văn Tiến	05/10/2005	CCQ2303B				Cấm thi	HL	HP
19	2123030054	Phan Đình Tiền	22/07/2005	CCQ2303B	08		7.4	3.5	5.1	
20	2123030046	Nguyễn Bảo Toàn	27/08/2005	CCQ2303B	08		6.5	3.0	4.4	HL
21	2123030019	Trương Nhật Trang	20/11/2005	CCQ2303A			0.0	Cấm thi	HL	
22	2123030211	Hồ Chí Triệu	08/10/2005	CCQ2303F	05		7.0	3.4	4.8	HP HL
23	2123030020	Lê Trần Minh Triệu	11/08/2005	CCQ2303A			5.0			
24	2123030057	Đặng Văn Trường	02/04/2005	CCQ2303B	07		7.0	3.9	5.1	HP
25	2123030017	Nguyễn Trọng Trường	17/05/2004	CCQ2303A	07		7.7	6.2	6.8	
26	2123030205	Lê Minh Tú	15/08/2005	CCQ2303F	08		7.0	3.3	4.8	HP HL
27	2123030064	Lê Nam Tuấn	23/03/2005	CCQ2311B	05		8.5	8.0	8.2	
28	2123030030	Ngô Ngọc Tuấn	11/09/2005	CCQ2303A	06		7.1	4.6	5.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410323)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 26

Số bài thi:26

Số tờ giấy thi: 26

(Handwritten signatures and initials in red ink)
B. Quốc Thach Ng. Phan Thich W. Thach Phg. Thi Lu

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123030215	Nguyễn Thanh	Tuấn	12/04/2005	CCQ2303E	05	<i>tuấn</i>	6.5	4.6	5.4	
30	2123030044	Đỗ Bảo	Văn	26/09/2005	CCQ2303B	07	<i>Đỗ Bảo Văn</i>	6.7	6.1	6.3	
31	2123030072	Hà Văn	Vinh	04/05/2005	CCQ2303B	06	<i>Vinh</i>	7.4	3.5	5.1	
32	2123030003	Mai Quốc	Vinh	23/12/2005	CCQ2303A	05	<i>Vinh</i>	6.0	4.0	4.8	HL
33	2123030195	Phạm Quốc	Vinh	11/06/2005	CCQ2303F	08	<i>Vinh</i>	6.5	3.4	4.6	HL
34	2123030069	Nguyễn Hoàng	Vũ	01/05/2005	CCQ2303B	06	<i>Vũ</i>	7.0	5.1	5.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410336)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123270080	Lê Dương Hoàng	Anh	25/08/2005	CCQ2327C	07	8.3	4,5	6,0	
2	2123270121	Bùi Tường	Dâng	17/01/2003	CCQ2327D	06	5.6	4,8	5,1	
3	2123270109	Huỳnh Thị Hồng	Diễm	06/06/2005	CCQ2327C	05	7.0	5,0	5,8	
4	2123270076	Lê Thị Kiều	Diễm	26/02/2005	CCQ2327C	08	7.3	4,1	5,4	
5	2123270148	Mạc Công	Doanh	24/08/2005	CCQ2327D		0.0	Cấm thi		
6	2123270139	Trần Công Khánh	Dư	05/02/2005	CCQ2327D		0.0	Cấm thi		
7	2123300106	Nguyễn Thanh	Dương	01/03/2005	CCQ2330C	05	8.9	3,8	5,8	
8	2123270095	Võ Anh	Duy	19/07/2005	CCQ2327C		0.0	Cấm thi		
9	2123270122	Phạm Thị Mỹ	Duyên	14/03/2005	CCQ2327D		0.0	Cấm thi		
10	2123300073	Võ Thị Cẩm	Duyên	26/09/2005	CCQ2330C	08	8.5	4,9	6,3	
11	2123270130	Lê Thị Hồng	Hân	02/12/2005	CCQ2327D	05	8.1	5,5	6,5	
12	2123270133	Nguyễn Trần Thanh	Hậu	08/03/2005	CCQ2327D	06	6.6	5,4	5,9	
13	2123300016	Hoàng Văn	Hiệp	03/08/2005	CCQ2330A		0.0	Cấm thi		
14	2123270115	Nguyễn Thị Thái	Hiệp	10/04/2005	CCQ2327D	08	6.6	3,9	5,0	
15	2123270145	A Yün Trung	Hiếu	01/04/2005	CCQ2327D	05	6.6	3,1	4,5	
16	2123270147	Hồ Sĩ	Hiếu	28/02/2005	CCQ2327D		0.0	Cấm thi		
17	2123270125	Nguyễn Hữu	Hiếu	17/01/2005	CCQ2327D	07	7.7	4,6	5,8	
18	2123300075	Nguyễn Thị	Hung	09/04/2005	CCQ2330C	06	9.1	6,6	7,6	
19	2123260167	Phạm Văn	Hung	30/05/2005	CCQ2326E	05	6.7	4,5	6,7	
20	2123260165	Nguyễn Thị Thu	Hương	10/01/2005	CCQ2326E	08	7.3	5,0	5,9	
21	2123300095	Trần Thị Thu	Hương	05/01/2005	CCQ2330C	07	9.4	7,4	8,2	
22	2123260146	Võ Đặng	Huy	22/11/2003	CCQ2326E		0.0	Cấm thi		
23	2123300108	Lê Văn Tuấn	Khang	18/03/2005	CCQ2330C	05	7.8	3,4	5,2	
24	2123270127	Nguyễn Đăng	Khoa	16/12/2004	CCQ2327D	06	7.3	5,8	6,4	
25	2123260177	Lê Nguyễn Thế	Kiệt	08/09/2005	CCQ2326E	07	5.3	4,9	5,1	
26	2123300082	Trần Ngọc Châu Gia	Kiệt	07/12/2005	CCQ2330C	08	5.5	2,2	3,5	
27	2123270137	Nguyễn Hoàng	Lanh	06/02/2005	CCQ2327D	05	8.7	6,1	7,1	
28	2123270112	Đinh Thị Mai	Lệ	28/10/2005	CCQ2327D	06	8.7	7,1	7,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410336)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123300099	Bùi Quang Linh	25/02/2000	CCQ2330C			0.0	Cấm thi		
30	2123270085	Nguyễn Thị Trúc	30/09/2005	CCQ2327C	07	Linh	6.8	40	5.1	
31	2123260144	Trần Thị Mỹ	20/10/2004	CCQ2326E	06	Linh	7.3	25	4.4	
32	2123270071	Nguyễn Cửu Long	10/03/2000	CCQ2327C			0.0	Cấm thi		
33	2123270138	Nguyễn Thành Long	10/01/2004	CCQ2327D			0.0	Cấm thi		
34	2123260182	Đinh Khánh Ly	16/04/2005	CCQ2326E	05	Ly	6.7	37	4.9	
35	2123260148	Vũ Thảo Trúc	10/05/2005	CCQ2326E			0.0	Cấm thi		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

D: 22

H: 01

T. Tuấn (82)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 GV. Viên chấm thi 1 GV. Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410336)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123260157	Bùi Quốc Minh	10/06/2004	CCQ2326E			0.0	Cấm thi		
2	2123270100	Huỳnh Thị Trà	My	04/12/2005	CCQ2327C	08	Trang	6.3	6.1	6.2
3	2123270119	Phan Trà	My	08/11/2005	CCQ2327D	05	Ng	7.0	4.8	5.7
4	2123260185	Lê Ngọc	Nam	06/08/2005	CCQ2326E	06	Nam	7.8	5.9	6.7
5	2123260155	Hà Thị Thanh	Ngân	25/02/2004	CCQ2326E	07	Ngân	7.5	6.0	6.6
6	2123270118	Trịnh Ái	Nghĩa	08/10/2004	CCQ2327D			0.0	Cấm thi	
7	2123260151	Huỳnh Gia	Nguyễn	12/07/2005	CCQ2326E			0.0	Cấm thi	
8	2123270116	Nguyễn Trang	Nhung	15/02/2005	CCQ2327D	08	Trang	7.5	6.5	6.9
9	2123300080	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2005	CCQ2330C	05	Phát	6.9	6.3	6.5
10	2123260186	Trần Quang	Phong	17/03/2005	CCQ2326E	06	Phong	8.0	6.3	7.0
11	2123260159	Trần Bảo	Phú	25/10/2005	CCQ2326E	07	Phú	7.8	7.5	7.6
12	2123270171	Phạm Thị	Quỳnh	27/03/2004	CCQ2327E			0.0	Cấm thi	
13	2123270129	Đỗ Trọng	Tài	05/04/2004	CCQ2327D	06	Tài	5.9	4.1	4.8
14	2123270156	Trần Quốc	Thái	12/02/2002	CCQ2327E			0.0	Cấm thi	
15	2123270146	Nguyễn Văn	Thành	13/04/2005	CCQ2327D			0.0	Cấm thi	
16	2123270166	Văn Thìn	Thâu	05/05/2000	CCQ2327E			0.0	Cấm thi	
17	2123300077	Hồ Nguyễn Xuân	Thi	30/11/2005	CCQ2330C	07	Thi	8.1	7.2	7.6
18	2123300107	Huỳnh Da	Thiên	10/03/2004	CCQ2330C	08	Thiên	7.5	5.7	6.4
19	2123270158	Nguyễn Minh	Thư	20/09/2005	CCQ2327E	05	Thư	7.8	6.7	7.1
20	2123270172	Võ Nguyễn Anh	Thư	18/05/2005	CCQ2327E			0.0	Cấm thi	
21	2123270164	Thành Minh	Thứ	08/11/2004	CCQ2327E	07	Thứ	7.5	6.4	6.8
22	2123270159	Trần Hoài	Thương	11/06/2005	CCQ2327E			6.5		
23	2123260158	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	29/10/2005	CCQ2326E	07	Tiên	7.0	6.0	6.4
24	2123300081	Thái Thị Thuý	Tiên	23/08/2005	CCQ2330C	06	Tiên	8.2	7.3	7.7
25	2123270113	Võ Quang	Tiến	20/07/2004	CCQ2327D			0.0	Cấm thi	
26	2123300111	Huỳnh Chí	Tĩnh	25/04/2005	CCQ2330A			0.0	Cấm thi	
27	2123300100	Mai Thị Mai	Trâm	04/04/2005	CCQ2330C	07	Trâm	8.1	4.2	5.8
28	2123260172	Nguyễn Ngọc	Trâm	08/03/2005	CCQ2326E	06	Trâm	8.4	5.5	6.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410336)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 23

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and stamps of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123300021	Nguyễn Thanh	Trúc	27/10/2005	CCQ2330A	08	<i>(Signature)</i>	7.8	6.7	7.1	
30	2123260180	Phạm Thị Thu	Tuyền	29/08/2005	CCQ2326E	05	<i>(Signature)</i>	7.5	5.9	6.5	
31	2123270152	Huỳnh Trường	Vĩ	20/04/2005	CCQ2327E	06	<i>(Signature)</i>	6.9	6.3	6.5	
32	2123270144	Ngô Thế	Vinh	09/05/2005	CCQ2327D	07	<i>(Signature)</i>	6.4	5.3	5.7	
33	2123270131	Dương Văn	Vũ	15/09/2005	CCQ2327D	08	<i>(Signature)</i>	7.8	5.1	6.2	
34	2123270126	Nguyễn Lâm	Vũ	02/01/2005	CCQ2327D	05	<i>(Signature)</i>	6.7	5.9	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

83

Đ: 18
H: 08

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Ngọc Trung Trần Văn Sơn (L) 10/Thay 1/5/10/

Môn học: Anh văn cơ bản (22410303)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123030106	Đặng Việt Anh	14/07/2005	CCQ2303C				Cần thi		HP
2	2123030084	Ngô Thanh Bình	17/03/2005	CCQ2303C	08	bu	6.7	34	4.7	HL
3	2123030080	Nguyễn Thái Bình	31/03/2005	CCQ2303C	07	Bich	6.7	4.0	5.1	
4	2123030105	Lê Minh Chiến	18/04/2005	CCQ2303C						HP
5	2123170211	Vũ Đức Chuyên	15/07/2005	CCQ2317G	05	Chuyên	6.5	4.4	5.1	
6	2123030091	Đỗ Văn Đam	20/11/2004	CCQ2303C	06	Đam	7.6	5.2	6.2	
7	2123030079	Ngô Tiến Đạt	29/01/2004	CCQ2303C	07	Đat	6.5	3.2	4.5	HL
8	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	08/05/2003	CCQ2315B	08	Đat	8.1	6.4	7.1	
9	2123170274	Lê Doãn	03/05/2005	CCQ2317H			8.1			
10	2123030099	Võ Tấn Dũng	01/06/2005	CCQ2303C	07	Dung	7.5	5.0	6.0	HP
11	2123030094	Nguyễn Minh Dương	22/09/2005	CCQ2303C				Cần thi		HP
12	2123170240	Lê Hữu Anh Duy	17/10/2005	CCQ2317G	08	Duy	7.0	4.3	5.4	
13	2123170249	Trần Văn Bảo Duy	13/11/2005	CCQ2317H	05	Duy	7.0	3.6	5.0	
14	2123170233	Nguyễn Việt Hải	08/01/2005	CCQ2317G	06	Hai	8.4	3.8	5.6	
15	2121100328	Vũ Ngọc Hồng Hân	29/09/2001	CCQ2110J				Cần thi		HP
16	2123170224	Nguyễn Văn Hào	10/04/2005	CCQ2317G	06	Hao	7.3	2.8	4.6	HL
17	2123170217	Nguyễn Văn Hậu	21/07/2005	CCQ2317G	07	Hau	7.8	4.3	5.7	
18	2123030095	Châu Thành Hiệp	13/10/2005	CCQ2303C	08	Hiep	7.2	3.3	4.9	HL
19	2123170253	Dương Thái Hoà	01/03/2005	CCQ2317H	05	Hoa	5.1	3.6	4.2	HP
20	2123170219	Lê Đức Hoà	15/08/2005	CCQ2311B						HP
21	2123170226	Võ Văn Hoàng	03/10/2005	CCQ2317G	07	Hoang	7.6	4.7	5.9	
22	2123170214	Lão Văn Hùng	01/02/2005	CCQ2317G	06	Hung	8.2	6.5	7.2	
23	2123030078	Nguyễn Thọ Hùng	19/03/2005	CCQ2303C	07	Hung	7.4	4.0	5.4	
24	2123030092	Nguyễn Trương Hữu	23/03/2005	CCQ2303C	08	Huu	7.8	5.6	6.5	
25	2123170260	Nguyễn Hùng Huy	26/04/2005	CCQ2317H	05	Huy	6.4	2.3	3.9	HP
26	2123170216	Trần Đào Gia Huy	29/05/2005	CCQ2317G	06	Huy	8.3	5.8	6.8	
27	2123030087	Trần Quốc Huy	21/09/2005	CCQ2303C	07	Huy	6.6	3.2	4.6	HL
28	2123030089	Trần Mai Khải	15/12/2005	CCQ2303C	08	Khai	6.7	2.1	3.9	HL

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410303)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Nguyễn Ngọc Trang

Trần Văn Sơn

Lo Thua

Phạm Thị Ngọc

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123030198	Võ Duy Khang	18/12/2005	CCQ2303C				Cấm thi		HP
30	2123170212	Võ Nhĩ Khang	06/02/2005	CCQ2317G	05	Khang	7.2	3.8	5.2	
31	2123030103	Nguyễn Đăng Khoa	25/10/2005	CCQ2303C	06	Đăng Khoa	7.3	3.5	5.0	
32	2123030076	Huỳnh Khôi	22/09/2005	CCQ2303C						HP
33	2123170222	Phạm Minh Khôi	11/04/2005	CCQ2317G	08	Khôi	7.4	6.3	6.7	
34	2123030077	Quách Phong Khôi	12/07/2005	CCQ2303C			1.0	Cấm thi		
35	2123170244	Trần Nguyên Kiên	09/10/2005	CCQ2317G	05	Kiên	7.4	5.8	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

(84)

A: 23

H: 3

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410303)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Kiệt	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123170264	Lý Thanh	Kiệt	11/04/2005	CCQ2317H	08	Kiệt	8.0	4.8	6.1	
2	2123170247	Đinh Văn	Kỳ	01/11/2001	CCQ2317H				Cấm thi		HP
3	2123170227	Phan Tấn	Lam	03/10/2005	CCQ2317G	06	Lam	8.6	3.8	5.8	
4	2123030081	Đương Văn Nhật	Linh	09/05/2005	CCQ2303C				Cấm thi		HP
5	2123170236	Lê Tấn	Lương	02/06/2005	CCQ2317G	08	Lương	7.0	3.9	5.1	
6	2123170221	Cao Hoài	Lượng	30/06/2005	CCQ2317G	07	Hoài	7.3	3.8	5.2	
7	2123170256	Lê Bá	Minh	09/06/2005	CCQ2317H	06	Minh	7.0	3.7	5.0	
8	2123170278	Nguyễn Nhật	Nam	01/10/2005	CCQ2317H	07	Nam	7.5	5.3	6.2	
9	2123170262	Nguyễn Văn	Nguyên	26/05/2005	CCQ2317H	08	Văn	7.4	4.3	5.5	
10	2123030088	Nguyễn Tấn	Phát	25/09/2005	CCQ2303C	05	Phát	8.2	3.5	5.4	
11	2123170246	Phạm Hoàng	Phi	07/03/2005	CCQ2317H	06	Hoàng	6.9	4.4	5.4	
12	2123170259	Dương Sĩ	Phon	14/02/2005	CCQ2317H	07	Phon	7.8	6.1	6.8	
13	2123170267	Phạm Văn	Phong	25/04/2004	CCQ2317H				Cấm thi		HP
14	2123030107	Phạm Thanh	Phú	20/10/2004	CCQ2303C			0.0	Cấm thi		
15	2123170277	Cù Thanh	Phúc	14/06/2005	CCQ2317H	08	Phúc	7.9	2.5	4.7	HL
16	2123030073	Nguyễn Thái Anh	Quân	01/09/2005	CCQ2303C	05	Anh	7.5	5.3	6.2	
17	2123170252	Đặng Đình Thiên	Quốc	30/11/2005	CCQ2317H				Cấm thi		HP
18	2123030102	Lý Công	Quý	06/06/2005	CCQ2303C	07	Công	7.5	4.9	5.9	
19	2123170270	Võ Minh	Quý	13/11/2005	CCQ2317H				Cấm thi		HP
20	2123170238	Nguyễn Đắc	Tài	05/06/2005	CCQ2317G	05	Đắc	7.0	3.5	4.9	HL
21	2123170232	Nguyễn Tấn	Tài	22/08/2005	CCQ2317G	06	Tấn	6.8	4.2	5.2	
22	2123030085	Trần Hoàng Minh	Tâm	28/03/2005	CCQ2303C	05	Minh	8.4	5.8	6.8	
23	2123170272	Nguyễn Đăng	Thắng	29/06/2004	CCQ2317H	06	Đăng	6.0	2.5	3.9	HL
24	2123030116	Phan Văn	Thành	25/11/2005	CCQ2303C	07	Văn	7.5	5.1	6.1	
25	2123030219	Nguyễn Thanh	Thảo	15/06/2005	CCQ2303F	08	Thanh	7.1	4.0	5.2	
26	2123170254	Nguyễn Hoàng Gia	Thiện	31/03/2005	CCQ2317H	05	Gia	7.1	4.3	5.4	
27	2123170230	Nguyễn Hữu	Thiện	03/08/2005	CCQ2317G				Cấm thi		HP
28	2123170263	Nguyễn Hữu	Thiện	02/06/2005	CCQ2317H	07	Hữu	7.7	5.7	6.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410303)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 2.6

Số bài thi: ...2.6...

Số tờ giấy thi: 2.6

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123170279	Nguyễn Tấn	Thọ	01/10/2005	CCQ2317H	07	Pho	7.1	4.8	5.7	
30	2123030074	Nguyễn Công	Thu	13/12/2005	CCQ2303C				Cầm	Thi	HP
31	2123030086	Nguyễn Minh	Thuận	23/06/2005	CCQ2303C	05	Thuận	7.2	3.5	5.0	
32	2123030218	Hồ Đức	Trọng	02/10/2005	CCQ2303F	06	Trọng	7.7	3.8	5.4	
33	2123030090	Trần Minh	Truyền	31/07/2005	CCQ2303C	07	Truyền	7.6	4.1	5.5	
34	2123030100	Nguyễn Đỗ Anh	Tuấn	28/11/2005	CCQ2303C	08	Tuấn	7.1	5.8	6.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410306)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-31

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123120384	Phan Tuấn Anh	25/11/2005	CCQ2312G	06		4.5	34	38	
2	2123120550	Trần Hoàng Anh	11/04/2005	CCQ2312J			0.0	Cấm thi		
3	2123120485	Lê Phương Chăm	25/11/2005	CCQ2312I	07		7.9	58	66	
4	2123120430	Nguyễn Thành Công	02/04/2005	CCQ2312H	05		5.9	33	43	
5	2123120544	Phạm Minh Đạt	20/12/2005	CCQ2312I	06		5.5	39	45	
6	2123120351	Trần Tiến Đạt	04/06/2005	CCQ2312G	07		5.5	45	49	
7	2123120362	Đỗ Thị Thúy Diễm	12/12/2005	CCQ2312G	08		8.5	60	70	
8	2123120445	Hồ Thị Kim Dung	18/06/2005	CCQ2312H	05		6.5	62	63	
9	2123120507	Trần Lê Phương Dung	26/02/2005	CCQ2312I	08		7.4	54	62	
10	2123120462	Nguyễn Thành Dũng	21/11/2002	CCQ2312H			0.0	Cấm thi		
11	2123120353	Hồ Thị Dương	21/08/2005	CCQ2312G	06		6.1	50	54	
12	2123120467	Phan Anh Duy	27/01/2005	CCQ2312I	05		6.4	62	63	
13	2123120594	Phạm Thị Quyền Duyên	13/04/2005	CCQ2312J	08		4.5	60	54	
14	2123120436	Tô Thị Mỹ Duyên	26/03/2005	CCQ2312H	07		4.8	55	52	
15	2123120563	Phạm Hải Hà	09/09/2005	CCQ2312J	08		6.8	40	51	HP
16	2123120471	Nguyễn Ngọc Hân	04/05/2003	CCQ2312I	05		6.7	68	68	
17	2123120545	Võ Thị Hoà	01/05/2005	CCQ2312I	06		5.9	46	51	
18	2123120486	Bùi Mạnh Hoàng	17/05/2005	CCQ2312I				Cấm thi		HP
19	2123120548	Nguyễn Trọng Hưng	27/04/2005	CCQ2312I	08		5.7	46	50	
20	2123120517	Nguyễn Hữu Khải	26/12/2005	CCQ2312I	05		8.9	65	75	
21	2123120376	Nguyễn Hồng Lam	22/10/2005	CCQ2312G	06		8.7	58	70	
22	2123120420	Châu Tuyền Linh	30/06/2005	CCQ2312H	07		5.2	51	51	
23	2123120424	Phạm Thành Lộc	14/07/2003	CCQ2312H	06		9.4	74	82	
24	2123120240	Văn Nguyễn Phương Minh	28/08/1996	CCQ2312E	06		7.2	80	77	HP
25	2123120368	Nguyễn Hoàng Nam	19/11/2005	CCQ2312G	08		4.0	33	36	
26	2123120601	Nguyễn Huỳnh Lệ Nga	09/03/2005	CCQ2312J	06		8.6	63	72	
27	2123120422	Huỳnh Thị Hồng Ngân	01/08/2005	CCQ2312H	05		7.3	48	58	
28	2123120528	Nguyễn Ngọc Ngân	10/12/2005	CCQ2312I	08		6.4	71	68	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410306)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-31

Số SV có mặt: 29.

Số bài thi:29....

Số tờ giấy thi: 29.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123120526	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/11/2004	CCQ2312I			0.0	Cấm thi		
30	2123120590	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	11/02/2005	CCQ2312J				Cấm thi		HP
31	2123120447	Trần Thị Như Nguyên	22/01/2004	CCQ2312H	05.	Nguyễn	8.1	58	67	
32	2123120413	Hoàng Thị Yến Nhi	11/11/2005	CCQ2312H			0.0	Cấm thi		
33	2123120459	Nguyễn Ngọc Bình Nhi	30/11/2005	CCQ2312H	07	Nhi	5.0	67	60	
34	2123120398	Hồ Quốc Nhiên	20/06/2005	CCQ2312G	08	nhiên	5.2	37	43	
35	2123120547	Trần Minh Nhựt	05/01/2005	CCQ2312I	06	nh	7.8	39	55	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410306)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123120607	Cao Vô	Ni	06/01/2005	CCQ2312J		0.0	Cấm thi		
2	2123120355	Mai Nhật	Phú	08/01/2005	CCQ2312G	05	8.1	34	53	
3	2123120431	Bùi Đình	Phúc	30/03/2005	CCQ2312H	06	8.1	70	74	
4	2123120537	Trần Huỳnh Trọng	Phúc	20/12/2005	CCQ2312I	07	59	58	58	HP
5	2123120403	Trương Mai	Phương	15/09/2005	CCQ2312G	08	58	35	40	HP
6	2123120367	Nguyễn Thành	Quy	25/09/2005	CCQ2312G	05	7.0	55	61	
7	2123120354	Nguyễn Huỳnh Thảo	Quyên	29/05/2005	CCQ2312G	06	4.8	55	52	
8	2123130001	Phạm Thị Như	Quỳnh	11/01/2004	CCQ2313A	07	8.6	58	69	
9	2123120393	Trần Thị Như	Quỳnh	26/06/2005	CCQ2312G	08	8.0	56	66	
10	2123120572	Nông Sái Hồng	Thái	15/10/2004	CCQ2312I	05	69	64	66	HP
11	2123120408	Bùi Thị Thanh	Thảo	29/10/2005	CCQ2312H			Cấm thi		HP
12	2123120474	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/07/2005	CCQ2312I	07	7.2	69	70	
13	2123120558	Lê Thị Mộng	Thơ	19/07/2005	CCQ2312J	06	8.2	53	65	
14	2123120566	Nguyễn Văn	Thống	16/10/2005	CCQ2312J	05	8.7	67	75	
15	2123120596	Đàm Thị Quỳnh	Thư	23/10/2005	CCQ2312J	08	7.4	43	55	
16	2123120509	Trần Ngọc	Thuận	05/07/2002	CCQ2312I		0.0	Cấm thi		
17	2123120357	Trần Thu	Thùy	04/05/2005	CCQ2312G		0.0	Cấm thi		
18	2123120530	Lê Thị Cẩm	Tiên	30/10/2005	CCQ2312I	05	6.6	47	55	
19	2123120554	Nguyễn Gia	Tín	10/03/2005	CCQ2312J			Cấm thi		HP
20	2123120401	Trần Ái	Tinh	14/12/2005	CCQ2312G	07	6.9	34	48	
21	2123120565	Huỳnh Văn	Toàn	15/08/2005	CCQ2312J	08	6.8	21	40	
22	2123120463	Đỗ Thị Thùy	Trang	04/02/2004	CCQ2312H		0.0	Cấm thi		
23	2123120415	La Thị	Trang	23/04/2003	CCQ2312H	06	6.7	65	66	
24	2123120364	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/03/2005	CCQ2312G	07	5.0	49	49	
25	2123120410	Vi Thị Thủy	Trang	25/12/2005	CCQ2312H	08	3.2	48	42	
26	2123120577	Lê Phú	Trọng	11/03/2005	CCQ2312J			Cấm thi		HP
27	2123120435	Lê Anh	Tuấn	30/06/2004	CCQ2312H	06	7.8	53	63	
28	2123120531	Phạm Thị Ánh	Tuyết	27/09/2005	CCQ2312I	05	5.3	45	48	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410306)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123120536	Trương Khánh	Uyên	14/01/2005	CCQ2312I	08	uyên	6.0	56	58	
30	2123120440	Phạm Lê Trà	Vi	06/10/2005	CCQ2312H	07	vi	4.6	32	38	
31	2123120557	Lê Phong	Vũ	19/05/2005	CCQ2312J	06	phong	8.1	61	69	
32	2123120479	Ngô Thị Thảo	Vy	19/12/2005	CCQ2312I	05	thảo	7.8	58	65	
33	2123120371	Trần Thị Thúy	Vy	27/04/2005	CCQ2312G	08	thúy	6.9	72	71	
34	2123120319	Bùi Thị Mỹ	Yến	26/08/2005	CCQ2312F	07	my	9.1	76	82	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]* Cán bộ coi thi 2: *[Signature]* G. Viên chấm thi 1: *[Signature]* G. Viên chấm thi 2: *[Signature]*

Môn học: Anh văn cơ bản (22410307)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123200161	Bùi Lâm Đức	01/10/2005	CCQ2320B	07	Anh	5.3	1.9	3.3	
2	2123190085	Dặng Thái	19/07/2004	CCQ2319C	07	Anh				HP
3	2123200383	Nguyễn Hữu Nhất	12/04/2005	CCQ2320D	08	Anh	7.4	5.6	6.3	
4	2123200500	Huỳnh Thị Ngọc	28/07/2005	CCQ2320F	07	Anh	6.8	3.4	4.8	
5	2123200167	Nguyễn Quốc	03/05/2005	CCQ2320B	08	Bảo	7.3	3.6	5.1	
6	2123200534	Quách Đình Gia	28/09/2004	CCQ2320F	08	Bảo	7.9	3.6	5.3	
7	2123200562	Lê Thị Kiều	12/09/2005	CCQ2320F	05	Châu	7.6	3.4	5.1	
8	2123200117	Nguyễn Thị Bích	20/09/2005	CCQ2320B	07	Châu	8.2	6.0	6.9	
9	2123200255	Nguyễn Đức	02/08/2005	CCQ2320C	08	Chị	5.9	6.0	6.0	
10	2123190010	Nguyễn Thị Ánh	20/09/2004	CCQ2319A	07	Chị	6.2	5.4	5.7	
11	2123200038	Nguyễn Thanh	18/11/2005	CCQ2320A			0.0			
12	2123200443	Trần Thị Hà	09/11/2005	CCQ2320E	06	Danh	7.5	5.9	6.5	
13	2123200582	Nguyễn Thành	26/09/2003	CCQ2320F	05	Danh	6.2	4.4	5.1	
14	2123200026	Nguyễn Tiến	03/03/2001	CCQ2320A						HP
15	2123200666	Lê Thị Thuý	14/03/2005	CCQ2320G	06	Đức	8.4	6.9	7.5	
16	2123200400	Nguyễn Thị Thủy	25/03/2004	CCQ2320E			0.0			
17	2123200274	Đào Nhất	25/05/2005	CCQ2320C	06	Đức	8.7	5.1	6.5	
18	2123200508	Lê Trạc Khả	06/04/2005	CCQ2320B						HP
19	2123200132	Nguyễn Thị Mỹ	26/09/2005	CCQ2320B	05	Duyên	4.1	3.5	3.7	
20	2123200567	Lê Thị	09/08/2005	CCQ2320F	07	Giang	7.8	4.6	5.9	
21	2123200012	Nguyễn Huỳnh	18/01/2005	CCQ2320A	06	Giang		5.5		HP
22	2123200280	Nguyễn Thành	23/09/2004	CCQ2320C	07	Giang	7.3	4.6	5.7	
23	2123200149	Phạm Trường	09/09/2004	CCQ2320B	07	Giang	9.4	7.8	8.4	
24	2123200283	Lê Hoàng Bảo	16/06/2005	CCQ2320C	06	Hà	6.0	3.9	4.7	
25	2123200256	Mai Gia	24/11/2005	CCQ2320C	05	Hàn	6.1	7.0	6.6	
26	2123200492	Trần Thị Kim	07/05/2005	CCQ2320F	06	Hàn	7.8	5.3	6.3	
27	2123190065	Lê Thị	13/09/2005	CCQ2319B						HP
28	2123200555	Phạm Phúc	30/04/2005	CCQ2320E	05	Hàn	7.7	7.0	7.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410307)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123190110	Võ Thị Thu	Hậu	10/08/2005	CCQ2319C	08	<i>(Signature)</i>	8.2	7,6	7,8	
30	2123190058	Lê Thị Thanh	Hiếu	11/07/2005	CCQ2319B	07	<i>(Signature)</i>	3.4	6,9	5,5	
31	2123200386	Nguyễn Trung	Hiếu	19/02/2005	CCQ2320E	06	<i>(Signature)</i>	8.3	6,7	7,3	
32	2123200654	Nguyễn Thị	Hoa	13/01/2004	CCQ2320G	08	<i>(Signature)</i>	7.4	6,4	6,8	
33	2123200444	Huỳnh Phương	Hoà	24/09/2005	CCQ2320E	05	<i>(Signature)</i>	8.0	5,8	6,7	
34	2123200346	Huỳnh Thị Minh	Hòa	01/03/2005	CCQ2320D	08	<i>(Signature)</i>	6.5	3,7	4,8	
35	2123200046	Lê Thanh	Hòa	03/02/2005	CCQ2320A	05	<i>(Signature)</i>	8.2	4,9	6,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410307)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123200637	Lê Thị Mỹ	Hoài	17/11/2005	CCQ2320G	06		7.5	3.6	5.2	HP
2	2123200235	Võ Thu	Hoài	30/06/2005	CCQ2320C	07		7.4	6.4	6.8	
3	2123200468	Trần Minh	Hoàng	08/08/2003	CCQ2320E						HP
4	2123200093	Hứa Thành	Hơn	07/02/2005	CCQ2320A	05		8.3	6.5	7.2	
5	2123200396	Trần Văn	Hưng	29/08/2005	CCQ2320E	06		5.4	5.9	5.7	
6	2123200166	Nguyễn Thị Thanh	Hương	27/10/2005	CCQ2320B	07		8.3	5.8	6.8	
7	2123200051	Nguyễn Gia	Huy	06/04/2005	CCQ2320A	08		9.3	7.1	8.0	
8	2123200494	Phan Nguyễn Minh	Huy	02/04/2005	CCQ2320F	05		7.3	6.6	6.5	
9	2123200532	Triệu Quang	Huy	02/12/2005	CCQ2320E						HP
10	2123200150	Lê Nguyễn Minh	Huyền	03/06/2005	CCQ2320B	07		7.4	5.3	6.1	
11	2123190031	Ngô Khánh	Huyền	17/08/2005	CCQ2319A	08		4.8	4.2	4.4	
12	2123200442	Phạm Thị Thu	Huyền	23/09/2004	CCQ2320E	05		6.8	4.2	5.2	
13	2123190086	Nguyễn Tuấn	Khang	18/12/2005	CCQ2319C	06		8.0	5.8	6.7	
14	2123200411	Lê Thị Việt	Kiều	26/02/2005	CCQ2320E	07		8.0	4.9	6.1	
15	2123200079	Lê Thị Thanh	Lam	06/04/2005	CCQ2320A	08		8.4	6.3	7.1	
16	2123200164	Dương Thị Thuý	Linh	16/08/2005	CCQ2320B	05		6.9	4.2	5.3	
17	2123200131	Nguyễn Thị Diệu	Linh	10/05/2005	CCQ2320B			0.0			
18	2123190075	Trần Đặng Thị Xuân	Lộc	28/04/2005	CCQ2319C	07		6.3	3.8	4.8	
19	2123200674	Bùi Thành	Luân	07/02/2003	CCQ2320G						HP
20	2123200571	Nguyễn Thành	Luông	27/07/2002	CCQ2320F						HP
21	2123200152	Nguyễn Thị Diễm	Ly	09/11/2005	CCQ2320B	06		7.2	5.4	6.1	
22	2123200647	Trần Thanh Trúc	Ly	02/02/2005	CCQ2320G	07		5.4	5.3	5.3	
23	2123170241	Nguyễn Thanh	Tiền	07/11/2005	CCQ2317G	08		9.3	5.7	7.1	
24	2123170228	Trần Quốc	Toán	07/03/2005	CCQ2317G	05		7.5	5.1	6.1	
25	2123170258	Nguyễn Hữu	Trung	16/04/2005	CCQ2317H	06		4.9	4.3	4.5	
26	2123170234	Nguyễn Thái	Trường	06/09/2005	CCQ2317G	07		8.4	5.8	6.8	
27	2123170271	Phan Văn	Tự	03/07/2005	CCQ2317H	08		7.7	4.0	5.5	
28	2123170225	Trần Châu Gia	Viễn	18/10/2005	CCQ2317G	05		7.0	5.4	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410307)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

NP. Bình
C. Th. M. B.
DT. B. G.
BT. D. M.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123170242	Nguyễn Ngọc Vinh	18/10/2005	CCQ2317G	06		7.4	2,9	4,7	
30	2123170235	Lê Hoàng Vũ	04/08/2005	CCQ2317G	07		6.3	4,2	5,0	
31	2123170261	Lê Trần Anh Vũ	10/08/2005	CCQ2317H	08		5,3	3,7	4,3	HP
32	2123170276	Phạm Đoàn Thế Vỹ	18/04/2004	CCQ2317H						HP
33	2123120599	Nguyễn Thị Hải Yến	25/08/2005	CCQ2312J	06		8.3	7,4	7,8	